

PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM

NGUYỆT-SAN



SỐ 28 THÁNG 3 NĂM KỶ-HỢI - THÁNG 4 - 59



TRUNG TÂM PHẬT HỌC HUÊ QUANG

HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM-KIỆT-SAN

MỤC LỤC



Những ngày đại-lễ Buddha Jayanti P.G.V.N

Thông-điệp của phái-đoàn P.G.V.N.

tại Đông Kinh

Phật-giáo và nền văn-minh

kỹ-nghệ thế-giới

Phật-giáo và nền hòa-bình thế-giới

Kinh Pháp-Cú

Thích Thiện-Siêu

Cần thống-nhất thật sự P.G.V.N.

Trọng-Đức

Khoa-học Duy-thức

Kao-Khả-Chính (dịch)

Bến đò (thơ)

Thiệu-dung

Quả-báo (truyện ngắn)

Bá-Triệu

Tin-tức.





NHỮNG ĐẠI-LỄ BUDDHA JAYANTI

LIÊN-TIẾP trong mấy năm nay, lễ Buddha Jayanti, lễ kỷ-niệm 2.500 năm ngày đản-sanh đức Phật Thích-Ca, đã được long-trọng cử-hành tại các nước Phật-giáo: Tích-lan, Diên-điện, Ấn-độ, Hồi-quốc, Népal, Cao-Mên... những lễ ấy đã được tổ-chức thành những lễ có tánh cách quốc tế với sự tham-dự của các phái đoàn Phật-tử trên thế-giới. Chúng ta chưa quên những vẻ vĩ-đại, huy-hoàng của những lễ ấy ở Ấn-độ, Diên-điện, Hồi-quốc, thì năm nay nước Nhật lại tiếp-tục tô thêm đậm nét rực-rỡ cho ngày ra đời của Đức Phật bằng những buổi đại lễ tưng-bừng từ ngày 27 đến 31 tháng 3 dương lịch vừa qua. Cũng như các cuộc lễ Buddha Jayanti đã cử-hành ở các nước bạn Phật-giáo, nước Nhật đã nhân-dịp có các đại-biểu Phật-tử thế-giới đến dự lễ để mở những hội-nghị trao-đổi quan-điểm về giáo-lý Đạo Phật đối với đời sống hiện đại của nhân-loại. Không những chỉ các nước, Phật-giáo được mời đến dự, mà những tư-tưởng-gia, triết-gia có thể tiêu-biểu cho một tư trào, một học thuyết hiện-đại trên thế-giới như Jean Paul Sartre, Bertrand Russel, Karl Jaspers... cũng được mời đến để trao-đổi quan-điểm. Những vấn-đề đem ra bàn cãi ở Hội-nghị Phật-giáo quốc-tế này rất rộng-rãi. Đó là ba vấn-đề sau đây:

- 1/ Quan-niệm đạo Phật về Hòa-bình và phương-pháp thực-hiện Hòa-bình:
- 2/ Đạo Phật đối với nền văn-minh cơ-khí thế-giới.



3/ Lập trường Đạo Phật trong tư-trào thế-giới hiện-tại.

Những vấn-đề trên đây chính là những vấn-đề trọng-đại bao gồm một phần lớn đời sống của con người và đang làm băn-khoăn toàn-thể nhân-loại trong bước đường đi tìm hạnh-phúc.

Chúng ta tin chắc rằng những tu-sĩ, những tư-tưởng-gia, những triết-gia uyên thâm chịu ảnh-hưởng của ánh sáng giác-ngộ của Đức Bổn-sư Thích-Ca, trong hội-nghị quốc-tế này, sẽ cống-hiến cho thế-giới những tư-tưởng cao-siêu, những phương-pháp cụ-thể có thể làm dịu được một phần nào những khốn-khổ, xót-xa của con người trong thế-kỷ nguyên-tử này.

x^xx

Để hưởng-ứng lời mời của ban tổ-chức Đại-lễ Phật-giáo này của Nhật-bổn, Tổng-hội Phật-giáo Việt-nam đã cử một phái-đoàn gồm bốn vị thượng-tọa sau đây: Thượng-tọa Thích Thiện-Hoa (trưởng phái-đoàn), Thượng-tọa Thích Mặt-Hiển, thượng-tọa Tâm-Châu và Thượng-tọa Nhất-Hạnh. Phái-đoàn đã lên đường sang Nhật ngày 24/3/59 và ở tại Nhật trong 2 tuần lễ. Chúng ta tin chắc rằng phái-đoàn của tổng-hội Phật-giáo Việt-Nam trong khi đem chuông đi đánh xứ người sẽ làm vang-dội được những tiếng chuông cảnh tỉnh huyền-diệu, xứng-đáng với một dân-tộc đã có một truyền-thống thuần-thành tốt-đẹp của trên 15 thế-kỷ theo đạo Phật.

Chỉ có sự tin-tưởng ở thành-công của Phái-đoàn Phật-giáo Việt nam mới có thể an-ủi được một phần nào toàn-thể tín-đồ Phật-giáo nước nhà trong nỗi buồn tủi lớn-lao rằng Việt-nam cũng là một nước Phật giáo như các nước bạn khác ở Á-châu mà lại không tổ-chức được một đại-lễ Buddha Jayanti như họ.

Sự thua sút sâu-xa ấy vì đâu mà ra? Đó là một câu hỏi mà toàn-thể Phật-tử và nhất là những nhà lãnh-đạo Tổng-hội Phật-giáo Việt-nam phải tìm cho ra lời giải.

P. G. V. N.



THÔNG DIỆP

của phái-đoàn đại-biểu Phật-giáo Việt-nam

Đọc tại đại-lễ Buddha Jayanti (vào lúc 2 giờ 30 ngày 29/3/59) tại Đông-kinh.

Kính bạch chư Thượng-tọa,
Thưa các nam, nữ Phật-tử.

Đại-diện cho toàn-thể Phật-tử Việt-nam, chúng tôi thành-kính cầu-nguyện đức Phật Từ-bi gia-hộ cho các Ngài sự an-lạc thanh-tĩnh và đại-lễ hôm nay thấu-hoạch được nhiều kết-quả tốt-đẹp

Trong thế-giới không mấy sáng-sủa của chúng ta hiện nay, những đại-lễ và những cuộc họp mặt như thế này thật là quá ư cần-thiết. Cử-hành đại-lễ hôm nay, tức là chúng ta đánh lên những tiếng chuông hùng-mạnh mà âm-ba sẽ vang-dội khắp nơi để thức-tỉnh nhân-loại đang sắp-sửa chìm-đắm trong chém-giết tranh-giành. Từ những phương trời xa-lạ, chúng ta qui tụ lại đây hôm nay dưới bóng Từ-bi của Phật-tò, thành-kính lục lại di-sản văn-hóa của hai ngàn năm trăm năm lịch-sử, cương-quyết vạch lại con đường sáng mà đức Từ-phụ đã vạch rõ ngàn xưa.

Ánh sáng của sự đại giác rất cần-thiết cho nhân-loại trong thời hiện-tại. Nhân-loại chúng ta không nghèo-nản đâu, bởi vì chúng ta đã được thừa-hưởng sự giác-ngộ và cùng giàu sang của đức Phật. Kinh Pháp-hoa có chép truyện người cùng tử (đứa con nghèo) lang-thang đói khổ mà không biết rằng trong vạt áo rách đang mặc, ông cha của mình đã dấu sẵn một viên ngọc quý. Nhân-loại chúng ta sẽ sống mãi trong bần-khò như người cùng tử ấy nếu chúng ta không ý-thức được rằng với di-sản quý-báu của đức Phật để lại, chúng ta rất có thể kiến-tạo một đời sống an-lạc và hạnh-phúc.

Cho nên vấn-đề thiết-yếu hiện-tại của chúng ta là biết cách rút ra ở Phật-pháp (The Dhamma of Buddha) những phương-châm sinh-hoạt cho toàn-thể nhân-loại noi theo.

Chúng tôi xin thành tâm kêu gọi toàn-thể Phật-tử trên thế-giới mà các Ngài ở đây là những đại-diện xứng-đáng, hãy cố kết để làm sáng-tỏ đường lối Phật-giáo, chung sức chung lòng đưa nhân-loại đi vào con đường chính là con đường Từ-bi, Trí-huệ, tránh cho nhân-loại tất cả những con đường nào có thể đưa tới sự đẫm máu rừng-rợn.

Và để chấm dứt, chúng tôi xin nhấn mạnh một lần nữa tính-cách quan-trọng và cần-thiết của những đại-lễ và những cuộc họp mặt như hôm nay, và tán-dương công-đức của tất cả quý vị có mặt trong đại-lễ và đại-hội.

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.



PHẬT-GIÁO

TRONG NỀN VĂN-MINH KỸ-NGHỆ THẾ-CỚI

NGÀY NAY

*(Bài tham luận của Phái-đoàn Phật-giáo Việt-Nam
trong Đại-hội Phật-giáo Đông-kinh).*

NHẬN XÉT HIỆN TRẠNG CỦA NỀN VĂN-MINH KỸ-NGHỆ.

Cho đến ngày nay, và nhất là ngày nay, khoa-học làm cho nhân-loại không ngớt ngạc-nhiên. Chúng ta, như những đứa trẻ vào chợ phiên, chưa kịp ngắm nghĩa thán phục cảnh tượng vui lạ này thì cảnh tượng kỳ thú khác đã bày ra. Sự phát triển mau lẹ của khoa học những phát minh thực hiện được trong khoảng 50 năm trở lại đây đã làm cho chúng ta ngỡ, và ta có cảm tưởng như đang ngồi trên một chiếc máy bay cất cánh vụt lên quá mau. Kỹ-nguyên nguyên-tử đã mở đầu với những bước khổng-lồ. Từ sự khám phá ra điện-tử (électron) trung-hòa-tử (neutron) đến sự phát nổ đầu tiên của hai trái bom nguyên-tử ở Hiroshima và Nagasaki, thời gian không quá vài chục năm. Hai năm sau ngày đình chiến, những trái bom nguyên-tử được đem thử ở Bikini mạnh gấp một trăm lần trái bom thả xuống Hiroshima và Nagasaki, và những trái bom nguyên-tử đem thử năm 1948 ở Eniwetok lại mạnh gấp trăm lần những trái bom ở Bikini! Song song với sự tiến triển chớp nhoáng của bom nguyên-tử là sự tiến triển của hỏa-tiên: từ những hỏa-tiên V1, V2 vượt qua eo biển Manche đến những hỏa-tiên liên lục-địa vô-tuyến điều - khiển, những hỏa-tiên mang vệ-tinh



Spoutnik 1, Spoutnik 2, Atlas 3, và đến cả vệ-tinh xoay quanh mặt trời, thời gian cũng chỉ trong khoảng mười lăm năm.

Ngoài những phát minh và thực hiện có tính cách chiến lược ấy, nguyên-tử lực cũng đã được đem áp-dụng trong địa hạt kinh-tế và xã-hội. Chúng ta đã thấy bắt đầu xuất hiện những tàu ngầm, máy bay nguyên-tử, và không bao lâu nữa, chắc chắn những toa xe sẽ được phóng lên không-gian, chở người ở cõi đất đi du-lich ở các tinh cầu khác. Trong nhiều ngành kỹ-nghệ, nguyên-tử lực đã bắt đầu thay thế cho hơi nước hay điện lực, và năng lực của nó giúp cho loài người thu lượm được những kết quả gấp từng triệu lần so với kết quả do năng lực của điện khí và hơi nước cung-cấp. Nếu trước kia, một năng-lực hóa-học của một gam vật chất (l'énergie chimique d'un gramme de matière) có thể cho chúng ta độ 40 Ca-lô (calories) lớn, thì nay cũng với một gam vật chất ấy, chúng ta có thể tạo một sức nóng bằng 22 tỷ Ca-lô lớn (vingt deux milliards de grandes calories).

Với năng lực do nguyên-tử cung-cấp ấy, chúng ta sẽ thấy rồi đây, sự sản-xuất kỹ-nghệ sẽ tăng-gia đến một mức độ không thể tưởng-tượng được.

Con người thế-kỷ hai mươi (thế kỷ mở đầu của kỷ-nguyên nguyên-tử) đáng lẽ tràn đầy hy-vọng : vấn đề cơm áo sẽ không làm cho ai bận tâm nữa ; con người sẽ kéo dài thời gian của mình tra, rút ngắn không-gian của vũ-trụ lại, sống một đời sống đầy đủ tiện nghi mà ông cha chúng ta trước đây 50 năm không bao giờ dám mơ tưởng đến. Thế mà lạ thay, con người ngày nay vẫn sống trong phập-phồng lo sợ : lo sợ thiếu cơm ăn, áo mặc, nhà ở, lo sợ thất nghiệp ; lo sợ chiến-tranh ; lo sợ sống ; lo sợ chết ! Người ta sống một cách hấp tấp, vội-vã, cuồng loạn. Nhất là trong giới thanh-niên, người ta tìm quên trong những điệu múa nhào lộn «Rock and Roll», những điệu nhảy quay cuồn «Hu-la-húp»,



người ta đùa giỡn với tử thần trong những cuộc phóng xe hơi nước đại như một Françoise Sagan, một James Dean, người ta tập nôn mửa với J. Paul Sartre, hoan-hô những cuộc lừa đảo, phụ tình, hiếp dâm, cướp của giết người của những nhân vật trong tác phẩm của văn-sĩ Nhật Shintaro Ishihara.

Chúng ta sống trong một thế-giới có những mâu-thuẫn thật lạ lùng; sợ chiến-tranh mà vẫn gấp rút chuẩn-bị chiến-tranh, sản-xuất sự phong-phú mà lại phân phối sự nghèo nàn; thế-giới mỗi ngày mỗi thêm đông đảo, mà lòng người mỗi ngày mỗi thêm cô-quạnh; nhân loại sống quy-tụ sát cánh nhau như trong một Đại gia-đình, nhưng mỗi cá-nhân thấy mình xa-cách, thù-nghịch với kẻ đối-diện mình hơn bao giờ hết.

TÌNH TRẠNG BUỒN THẢM NGÀY NAY CÓ PHẢI DO KHOA-HỌC MÀ RA VÀ CÓ NÊN KẾT ÁN KHOA-HỌC KHÔNG ?

Tình trạng bấp-bênh, vô-lý, mâu-thuẫn, buồn thảm của thế-giới ngày nay, do đâu mà ra ? chúng ta có thể quy tội cho khoa-học, cho cơ khí, cho nguyên-tử lực được chăng ? Tất nhiên là không ! Phản đối khoa-học và bài-xích cơ-khí, đó là công việc mà những nhà nhân-bản Đông-phương như : Okakura - Kakuzo ở Nhật, Gandhi và cả chính Tagore ở Ấn-độ đã đứng ra làm với tất cả bằng-bột nhiệt-thành, và ngày nay, ở Tây-phương cũng có cả một phong-trào do các nhà trí-thức lãnh-đạo, chủ-trương phản-đối cái văn-minh vật-chất hại người. Công việc phản-đối kia không đem lại một kết-quả đẹp-đẽ nào, vì dù sao, người ta cũng không thể cản ngăn được làn sóng mãnh-liệt của văn-minh cơ-giới đang tràn ngập thế-giới. Thái-độ phản-đối khoa-học, phản-đối văn-minh cơ-giới không phải là một thái-độ xây-dựng. Đã đành rằng khoa-học, trước con mắt của nhân-loại hiện-đại, đã không giải-quyết được một cách thỏa đáng vấn-đề sống trong mọi khía cạnh; nhưng ít ra nó cũng đã giải-quyết được một phần nào, nhất là trong đời



sống vật-chất. Chúng ta không nên kết tội khoa-học, vì như thế tỏ rằng chúng ta đã vô ơn, đã quên những công-trình lợi-ích mà khoa-học đã cung-cấp cho nhân-loại ngày nay.

Khoa-học, kỹ-thuật, cơ-khí chỉ là những lợi khí sắc bén của nhân-loại, chúng nó có thể làm hại người, nhưng cũng có thể làm lợi cho người. Tốt hơn, chúng ta nên tìm căn-bệnh, nghĩa là đi tìm những nguyên-nhân sâu-xa đã đưa nhân-loại đến cuộc khủng-hoảng ngày nay, chứ không nên trút trách-nhiệm trên đầu khoa-học và những thực-hiện của nó.

VẬY NGUYÊN-NHÂN CUỘC KHỦNG-HOẢNG CỦA NỀN VĂN-MINH HIỆN-ĐẠI LÀ ĐÂU ?

Tất cả những khốn-khở của nhân-loại ngày nay là do người ta đã quá tôn-sùng lý-trí, đã đặt lý-trí lên địa-vị độc-tôn. Loài người đã tưởng rằng muốn có hạnh-phúc thì chỉ cần có trau-giồi, mở-mang lý-trí. Lý-trí mở-mang đã đẻ ra khoa-học. Đứa con của lý-trí ấy đã được quý-trọng nuông chiều. Người ta đặt tất cả hy-vọng vào nó, tin-tưởng rằng với khoa-học, người ta sẽ chinh-phục được thiên-nhiên, dồn lui đến cùng-cực nhưng trở ngại của vật-chất và làm chủ-nhân ông vũ-trụ. Quả thật với lý-trí, với khoa-học, người ta đã chinh-phục được thiên-nhiên, nhưng vẫn không tìm thấy được hạnh-phúc ! Vì đâu, hạnh-phúc xa dần chúng ta ? — Vì trong lúc lo trau-giồi trí-tuệ, phụng-dưỡng nó và mê say với khoa-học người ta đã quên mất con tim, không lo bồi bổ nó để nó héo khô, mặc cho dục-vọng đâm chồi, mọc rễ.

Sự mất thăng bằng giữa khối óc và con tim : ấy là đầu giây, mối nợ của mọi sự mất thăng-bằng khác, mọi khủng-hoảng, mọi mâu-thuẫn, mọi đổ vỡ, mọi khổ đau trong xã-hội. Người trở thành xa-lạ với người, thù-dịch với người, chó sói với người. Người đã cam lòng đồ thực-phẩm xuống biển hơn là để cho người đói ăn; người đã tằm máu người, với hai bàn tay mình,



nhều hơn máu của một loài vật nào khác. Người đã làm như thế vì người chỉ có khối óc để tính-toán, phân-tích, cân nhắc lợi hại, chứ không có con tim để hòa-hợp, yêu thương, Aldous Huxley đã nói rất đúng: «Những tổ-chức về kinh-tế, xã-hội và quốc-tế ngày nay một phần lớn đều xây-dựng trên căn-bản thiếu tình yêu (Nos dispositions actuelles économiques, sociales et internationales sont fondées dans une grande mesure sur l'absence d'amour organisée - Philosophie éternelle). Con người, nếu chỉ có một khối óc, thì dù có thông-minh tài trí bao nhiêu, cũng chỉ có thể thành một TÈ-THIÊN ĐẠI-THÁNH, làm náo động trời đất nhiều hơn là xây-dựng cho cuộc đời. Một nhà mô-phạm tiếng tăm ở Pháp, ông Paul Masson - Oursel, khi xét nguyên-nhân những sự khốn-khở ở Âu-châu hiện-đại có nói: «Tất cả những khốn-khở của chúng ta: áp-bức, nghèo túng, oán hờn xã-hội, ám-ảnh của chiến-tranh cần-thiết, đều do ở Âu-châu chúng ta quá ưa chuộng lý-trí hơn lương-tâm, lý-trí hơn sự sống». (Mais toutes nos misères: oppression, dénuement prolétarien, haine sociale, obsession de la guerre nécessaire viennent de ce que l'Europe moderne préfère trop souvent la raison à la conscience, la raison à la vie). Câu nói ấy có thể áp-dụng chung cho toàn-thể thế-giới ngày nay chứ không riêng gì cho Châu-Âu.

PHẬT-GIÁO CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC GÌ ĐỂ CẢI THIỆN NỀN VĂN-MINH KỸ-NGHỆ HIỆN-TẠI?

Chúng ta đã tìm được căn bệnh của nền văn-minh hiện-tại; đó là sự quá yêu chuộng lý-trí, đặt nó vào địa-vị độc-tôn nên đã làm mất thăng-bằng giữa lý-trí và các khả-năng khác của con người như tình-cảm, đạo-lý. Sự mất thăng-bằng trong mỗi cá-nhân là nguyên-nhân của sự mất thăng-bằng trong xã-hội, trong thế-giới.

Vậy phương-pháp bổ cứu có phải là từ bỏ lý-trí, phủ-nhận nó như một số nhà tôn-giáo chủ-trương chẳng? — Không



thể được; nhân-loại không thể sống không lý-trí! Hay đành chỉ những sự phát-minh khoa-học và kỹ-nghệ trong một thời gian vài mươi năm để ổn-định tình-thế rồi-ren hiện-tại như một số tư-tưởng gia Âu-châu đã chủ-trương mà nhà văn hào Pháp, ông Georges Duhamel là đại-diện? Cũng không cần phải chặn đứng sự phát-triển của lý-trí như thế.

Điều cốt yếu là phải bồi-bổ con tim đang khô héo, tiếp tay cho nó để nó tháo gỡ những gốc rễ của dục-vọng đang bám víu vào nó và xâm-lãng nó, luyện cho nó rung-động mạnh-mẽ trước những chân, thiện, mỹ. Cùng một lúc phải điều-hòa con tim và khối óc, phải bắt lý-trí phụng-sự cho tình thương và tình thương cho lý-trí. Hai phần ấy không phải như hai nhánh cây mọc song nhau, mà phải xoắn lấy nhau, nâng đỡ nhau, để làm thành một sức mạnh vững chắc, điều-hòa cân-đối.

Nhưng sức mạnh ấy, sự điều-hòa giữa lý-trí và tình thương không được biệt-lập, riêng rẽ. Đứng riêng, nó sẽ yếu đuối xấu-xa nguy-hiểm. Mỗi cá-nhân phải là một phần tử bất kha phân của toàn-thể. Nói một cách khác, phải có một sự thăng-bằng, hòa hợp giữa nội-tâm và ngoại-cảnh, giữa mình và người, giữa cá-nhân và xã-hội. Phải làm thế nào cho mọi người cảm-nhận được một cách sâu-sắc và rõ-ràng rằng mình là toàn-thể, toàn-thể là mình.

Hai nguyên-tắc trên: điều-hòa lý-trí và tình thương, điều-hòa nội-tâm và ngoại-cảnh để tạo thành một khối duy-nhất sáng-suốt và yêu thương, hai nguyên-tắc ấy, đạo Phật có thể cung-cấp một cách viên-mãn cho nhân-loại.

Đạo Phật là đạo của trí-tuệ và từ-bi. Đạo Phật không sợ ánh-sáng của trí-tuệ mà trái lại còn có thể làm cho nó phát-triển đến vô cùng, vô tận để dẹp tan bóng tối, vì bóng tối vô-minh, theo đạo Phật là nguồn gốc của khổ-đau, của tội-lỗi.



Nhưng ánh sáng của trí-tuệ không phải là ánh sáng suông, mà là ánh sáng có nhuộm từ-bi. Biết, trong đạo Phật, không phải chỉ để biết, mà là để yêu thương, để đạt đến hạnh-phúc. Nhờ từ-bi mà ánh sáng trí-tuệ phát-sinh. Nhưng khi trí-tuệ phát-sinh thì từ-bi cũng nhờ đó mà càng thêm rộng-rãi. Trí-tuệ và từ-bi là hai bánh của một chiếc xe để chở người đến cõi hạnh-phúc chân-thật.

Cỗ xe một bánh không thể chạy được. Nhưng nếu nó có đủ hai bánh mà chạy ngược chiều, chạy nghênh-ngang, chạy chậm quá hay mau quá, chạy như chỉ có một mình nó trên đường, thì nó không thể đi xa được và thế nào cũng sẽ bị đụng chạm, tróc đồ. Người lái xe trên đường hạnh-phúc, phải biết luật đi đường của nó. Đó là luật hõ-tương. Không ai hiểu rõ và tôn-trọng luật này bằng người Phật-tử, vì tất cả nền móng của triết-lý đạo Phật đều dựa lên trên luật này. Nói theo danh-từ đạo Phật thì đó là luật «nhân-duyên sinh», trùng-trùng duyên-khởi. Nó chủ-trương vũ-trụ, vạn hữu, không có một vật nào có thể đứng cô-lập. Dù lớn dù nhỏ, mọi vật đều nương vào nhau, hòa-hợp với nhau, mà tồn-tại. Vũ-trụ do mọi nhân-duyên của vạn hữu tập thành, chứ không do một nguyên-nhân ngoại-lai, một phép tắc thần-bí nào tạo ra. Vì thế, dù trí-tuệ có phát-triển đến cực-độ, dù khoa-học có đánh đổ cả thân quyền, thì vũ-trụ-quan của Phật-giáo cũng vẫn cứ tồn tại. Và khoa-học càng phát-triển thì lý «nhân-duyên sinh» lại càng được chứng-nghiệm rõ-ràng hơn.

Phật-giáo dựa lên vũ-trụ quan ấy để thiết-lập một nhân-sinh quan rất thích hợp với thế-giới ngày nay, trong ấy toàn-thể nhân-loại sống chung đụng, gần-gũi nhau như một đại gia-đình. Nhân-sinh quan của Phật-giáo chứng-minh cho người ta thấy rõ sự quan-hệ mật-thiết giữa mình và người, mình và xã-hội, nhân-loại. Do sự quan-hệ mật-thiết ấy, mà lợi, hại, được, mất, không



thể hưởng riêng và không thể tránh riêng được. Hai trận chiến-tranh vừa qua trình-bày cho người ta thấy không có kẻ thắng, kẻ bại, kẻ được, kẻ mất, chỉ có thể nói chung rằng : nhân-loại đã bị thiệt-hại nhiều vì chiến-tranh mà thôi. Lý nhân-duyên sanh cho người ta thấy một cách rõ-ràng rằng : «ích-kỷ» không chỉ «hại nhân » mà còn «hại kỷ» nữa ; và «vị-tha» không phải chỉ «lợi-tha» mà còn «lợi-kỷ» nữa. Nói một cách tổng-quát hơn : một hành-vi đẹp-đẽ hay xấu-xa của một cá-nhân, một đoàn thể đều gây hậu-quả chung cho toàn-thể nhân-loại.

Những lý-lẽ trình-bày ở trên, toàn-thể hội-nghị ở đây cũng như một số lớn trong nhân-loại, không phải không biết đến. Nhưng biết để mà biết thì dễ-dàng, mà khi đem áp-dụng cái biết ấy trong việc làm thật khó-khăn, vì mỗi người thấy mình riêng lẻ, nhỏ nhoi, yếu-đuối quá, trước trào-lưu của văn-minh cơ-khí đang ồ-ạt mù quáng tiến tới.

Cho nên, những hội-nghị như thế này là rất cần-thiết, để toàn-thể Phật-tử chúng ta xác nhận lập-trường chung của chúng ta và gom-góp những thiện-chí, những cố-gắng để hướng những hoạt-động của toàn-thể Phật-tử đến một mục-đích chung. Chúng ta tin chắc rằng lực-lượng của trên 300 triệu tín-đồ Phật-giáo trên thế-giới, một khi được tổ-chức hoàn-bị sẽ là một sức mạnh có thể gây một ảnh-hưởng tốt lành vĩ-đại cho toàn-thể nhân-loại, và chúng ta cũng đồng tâm cầu-nguyện cho các vị Bồ-tát sớm ra đời để hướng-dẫn chúng ta trong công việc cải tạo thế-giới Ta-bà này thành một cảnh-giới an vui.

Hết



ĐẠO PHẬT

và

NỀN HÒA-BÌNH THẾ-GIỚI

NÓI đến hòa-bình, người ta liên-tưởng đến đạo Phật; cũng như nói đến đạo Phật, người ta liên-tưởng đến hòa-bình. Có thể nói rằng hai chữ ấy cùng có một nghĩa chung.

Không phải ngày nay, trong lúc toàn-thê nhân-loại đang lo-sợ chiến-tranh, khao-khát hòa-bình, đạo Phật mới khoác chiếc áo màu thiên-thanh tượng-trung cho hòa-bình, như một vài tôn-giáo khác đã làm đề lôi kéo tín-đồ. Từ ngàn xưa, từ ngày Đạo Phật xuất-hiện trong thế-giới, hòa-bình đã ướp thơm giáo-lý Từ-bi của đức Bồn-sư Thích-Ca Mưu-Ni...

Những nhà nghiên-cứu về lịch-sử truyền-bá Đạo Phật không khỏi ngạc-nhiên khi nhận thấy, từ xưa đến nay, mặc dù Đạo Phật đã lan-tràn khắp cõi Á-châu rộng lớn, qua bao nhiêu dân-tộc với những tánh-tình, tập-quán, tín-ngưỡng khác nhau, thế mà vẫn không làm đổ một giọt máu nào. Khi tiến cũng như khi lùi, khi thịnh cũng như khi suy, Đạo Phật không bao giờ đi ngược với bản-tính nhu-hòa cò-truyền của mình. Do đó Đạo Phật đã gây được cảm tình tốt đẹp đối với các dân tộc trên thế-giới và có thể chung sống bên cạnh những tôn-giáo địa-phương khác mà không gây một đờ-vỡ đáng tiếc nào. Người ta có thể không đồng ý-kiến với nhau khi bàn về một điểm nào trong giáo-lý của đạo Phật, nhưng mọi người đều phải công-nhận một điểm chung là tánh-cách hòa-bình của Đạo Phật.

Cái hòa-bình ấy đã biểu-lộ trên nét mặt hiền-hòa, trên nụ cười hoan-hỷ, trên những cử-chỉ dịu-dàng, trong những hành-động chừng mực, trong những thái-độ điều-hòa của người Phật-tử khi tiếp-xúc với đồng-loại, với thú-vật hay với thiên-nhiên.

Ở đoạn trên, chúng tôi có nói những nhà nghiên-cứu về lịch sử truyền-bá đạo Phật sẽ ngạc-nhiên khi thấy tinh-thần hòa-bình của đạo đã được truyền-nói và phổ-biến một cách trung-



thành qua không - gian và thời-gian. Nhưng nếu người ta nghiên-cứu giáo-lý của đạo Phật một cách sâu-sắc và vô-tư, người ta sẽ không còn ngạc-nhiên nữa. Giáo lý ấy có những điểm căn-bản phù-hợp với những yếu-tố của một nền hòa-bình :

1/ Giáo-lý của đạo Phật không dựa lên những tín-điều bất di-dịch, mà dựa lên trí-tuệ, lên những kinh-nghiệm bản thân và những thực-trạng của xã hội, của thế-giới. Vì không có tín-điều, nên người tín-đồ không bắt-buộc phải chống lại một cách gắt-gao, quyết-liệt với những gì trái với tín-điều.

2/ Giáo-lý của đạo Phật rộng-rãi, mênh-mông có thể hàm-chứa bao trùm những giáo-lý, học-thuyết khác, thường có vẻ như mâu-thuẫn trái ngược nhau. Có thể so-sánh chân-lý như một con voi, những người sáng đã thấy được voi tất không cãi vả, đánh lộn nhau như những người mù đề bênh-vực lập-trường của mình rằng con voi giống con đĩa lớn, giống cái quạt, cây chuối v.v...

3/ Giáo-lý của đạo Phật đều hướng tất cả mũi nhọn, không phải ra chung quanh, mà vào «cái tôi», là tổng hành-dinh của mọi ám-muru chiếm giữ độc quyền tinh - thần hay vật-chất, là trung-tâm của bọn giặc sâu-độc, nguy-hiêm nhất là tham, sân, si, mạn.

4/ Giáo-lý của Đạo Phật rất tôn-trọng sự sống. Sự sống bất-luận nằm trong hình-thức nào, đối với đạo Phật, đều bất khả phân và bất khả phạm ; phạm vào sự sống của người hay của chúng-sinh là làm tổn-thương sự sống của chính mình, vì sự sống của mình và người, của nội-tâm và ngoại-cảnh vẫn là một.

5/ Giáo-lý của đạo Phật lấy tình thương làm một động-lực để tiến bước trên đường đạo. Vì thương mình, thương đời, thương chúng-sinh mà một vị tu-hành nguyện sẽ thành Bồ-tát để cứu mình, cứu đời, cứu chúng-sinh. Tình thương càng mãnh - liệt, rộng lớn, thì người tu - hành lại càng tiến nhanh, tiến xa trên đường Đạo. Tình thương ở đây không có biên-giới giữa mình và người, bạn và thù, thân và sơ.

Những đặc-điểm trên này, nếu toàn-thề nhân-loại đem ra áp-dụng trong cuộc sống, chắc rằng chiến-tranh không thể phát-sinh được. Bởi vì, những nguyên-nhân sâu-xa của chiến-tranh là gì? — Có phải hoặc vì sự tranh-chấp để giữ độc-quyền về tư-tướng hay quyền-lợi không? Hoặc vì «cái tôi» to quá và dè cho bọn giặc tham, sân, si mạn mỗi ngày mỗi quá lộng



hành không? Hoặc vì không triệt-đề tôn-trọng sự sống mà lại còn chà-đạp lên nó nữa không? Hoặc vì đã gạt bỏ tình-thương mà lại nuôi dưỡng oán thù không? — Chính là như thế! những chiến-tranh từ xưa đến nay không thề ngoài nguyên-nhân kể trên mà có được. Có người bảo rằng có những thứ chiến-tranh công-bằng đề tự-vệ, chiến-tranh cần-thiết đề đòi cơm áo, chiến-tranh chính-nghĩa đề giành độc-lập, tự do. Nhưng nếu có chiến-tranh tự-vệ là vì có những dân-tộc đi xâm-chiếm; nếu có chiến-tranh đòi cơm áo là vì có những kẻ tham-lam cướp giết hay chia không đồng đều cơm áo; nên có chiến-tranh đề giành độc-lập, tự-do vì có kẻ đã cướp mất tự-do, độc-lập của người khác. Rốt cuộc, cũng do những nguyên-nhân đã kể trên mà chiến-tranh đã bùng nổ hay sẽ bùng nổ.

Vậy nhân-loại không thề chống chiến-tranh, hờ-hào hòa-bình một cách có hiệu-quả, nếu trước tiên không diệt-trừ những nguyên-nhân ấy. Đạo Phật có thề góp một phần đăc-lực trong công-cuộc này.

Nhưng công-cuộc diệt-trừ những nguyên-nhân sâu-xa của chiến-tranh là một công-cuộc lâu - dài bền-bĩ, cần nhiều thời-gian, kiên-nhẫn. Trong lúc chờ đợi, chúng ta toàn-thề Phật-tử trên thế-giới, phải chặt-chẽ liên-kết lại thành một khối duy-nhất, sáng-suốt, có đường lối, chương-trình hoạt-động rõ-ràng thiết-thực. Khối ấy, lấy Từ-bi làm động-lực chính, lấy trí-tuệ làm phương-tiện và lấy hòa-bình thế-giới làm mục-đích trong thế-gian này. Những người Phật-tử cũng như những nước mà đại đa-số dân-chúng là Phật-tử phải long-trọng tuyên-bố và cam-kết rằng sẽ không vì một lý-do gì mà giết người, hoặc gây chiến-tranh hoặc tham-gia trực-tiếp hay gián-tiếp vào những khối người hay những tổ-chức có thề là những cái ngòi lửa của chiến-tranh. Khối Phật-tử chỉ hợp-tác với những tổ-chức, những đoàn-thề, những khối người có mục-đích phụng-sự hòa-bình như mình thôi. Đối với Phật-tử, hòa-bình phải có tánh-cách thiêng-liêng như là một tôn-giáo thứ hai của mình.

Chúng tôi tin-tưởng mạnh-mẽ rằng nếu toàn-thề Phật-tử thực-hiện được những điều nói trên thì Phật-giáo sẽ là một nền móng vững chắc cho việc xây-dựng tòa-nhà hòa-bình thế-giới.



KINH PHÁP-CÚ

(DAMMAPAIDA)

Thích Thiện - Siêu dịch

(Tiếp theo)

Kinh Pháp-Cú là bộ kinh chọn lọc chứng câu nói của đức Phật Thích-Ca Mưu-Ni khi còn tại thế. Thường thường chúng ta thấy trong báo chí, sách sử của các nhà nghiên-cứu Phật học hay trích dẫn những câu nói ngắn, gọn nhưng rất có giá-trị của đức Phật. Những câu ấy phần nhiều là ở bộ kinh này mà ra. Các nước Phật-giáo ở Á-châu và Âu-mỹ đã có dịch bộ kinh này ra chữ của nước họ. Duy ở Việt-nam ta, nay mới có Giảng-sư Thích Thiện-Siêu, một vị Tăng-già Phật-học uyên thâm, đã có sáng-kiến và đề ra nhiều công-phu phiên dịch ra Việt-văn. Thật là một việc làm rất hữu ích cho Phật-giáo-đô và cho sự phiên dịch Tam Tạng Kinh điển của nước nhà. Chúng tôi xin nhất tâm tán thán công-đức của Đại-đức Thiện-Siêu và xin lần lượt trích đăng bản dịch ấy trong Phật-giáo Việt-nam Nguyệt-san để quý vị độc-giả có tài-liệu nghiên-cứu và suy gẫm những lời vàng ngọc của đức Phật.

L.T.S.

IV.- PUPPAVAGGO (HOA PHẪM)

- 42/ Ai chinh-phục được địa-giới, diêm-ma-giới, thiên-giới và ai khéo giảng nói pháp-cú như tay thợ khéo nhạc hoa làm tràng?
- 43/ — Bạc hữu-học khắc-phục được địa-giới, diêm-ma-giới, thiên-giới, và bạc hữu-học khéo giảng nói Pháp-cú, như tay thợ khéo nhạc hoa làm tràng.
- 44/ Đối với tâm-hồn giác-ngộ thân này như bọt nổi, như huyền-hóa. Hãy biết như thế để bề gãy mũi tên cám-dỗ của bọn ma quân mà thoát ngoài vòng dòm ngó của tử thần.



- 45/ Như con nước lũ cuốn phăng những người còn say ngủ trong thôn xóm giữa đêm trường, tử thần sẽ lôi phăng đi những người mê muội sinh tâm ái trước những bông hoa mình vừa góp nhặt được.
- 46/ Sinh tâm ái-trước và cứ tham-luyến mãi không nhàm những bông hoa mà mình vừa góp nhặt được, đó chính là một cơ-hội tốt cho tử-ma nhiếp-phục.
- 47/ Hàng Sa-môn (Mâu-ni) đi vào xóm làng để khát-thực vị như con ong đi kiếm hoa, chỉ hút mật rồi đi chứ không làm cho hoa bị tổn thương về hương-sắc.
- 48/ Chớ nên dòm ngó lỗi người, chớ nên dòm ngó họ đã làm gì hay không làm gì; phải nên ngó lại hành-động của mình, mình đã làm gì và chưa làm gì.
- 49/ Như thứ hoa tươi tốt chỉ phô-trương màu sắc mà chẳng có hương-vị gì, những người chỉ nói điều lành mà không làm điều lành, chẳng đem lại ích-lợi gì.
- 50/ Như thứ hoa tươi tốt, vừa có sắc lại có hương, những người nói điều lành và làm điều lành sẽ được kết-quả hoàn-toàn tốt đẹp.
- 51/ Nhờ nhiều hoa góp lại tạo thành tràng hoa, nhờ nhiều thiện-nghiệp góp lại mà được làm thân người. Vậy các người hãy gắng làm nhiều việc thiện trong khi đã được mang lấy thân người.
- 52/ Mùi hương của các thứ hoa không thể bay ngược gió, dù là hoa Chiên-dàng, hoa Đa-già-la hay hoa Mạt-ly; chỉ có mùi hương Đức-hạnh của người chân-chính tuy ngược gió vẫn tràn-lan xông ướp cả muôn phương.
- 53/ Hương Chiên-dàng, hương Đa-già-la, hương Bạt-tất-kỳ, hương Thanh-liên, trong tất cả thứ hương, giới hương là hơn cả.



- 54/ Hương Chiên-dàng, hương Đa-già-la đều là thứ hương vi-diệu, nhưng không sánh bằng hương người trì-giới, xông ngát tận chư-thiên.
- 55/ Người nào thành-tựu các giới-hạnh, hàng ngày chẳng buông-lung, an-trú trong chính-trí và giải-thoát, thời ma không thể nào dòm ngó được họ.
- 56/ Đống bùn như nằm ở giữa đường, khách đi ngang ai cũng nhòem góm, nhưng hoa sen sinh từ trong đó lại tỏa hương thanh-khiết làm đẹp ý cả mọi người.
- 57/ Chỉ nơi phàm-phu manh-muội mới sản-xuất những người chánh-giác, đem trí-tuệ soi sáng mọi người, cũng như chỉ ở chốn bùn như mới nảy sanh hoa sen thơm ngát.

V.- BALAVAGGO (NGU PHẨM)

- 58/ Kẻ mắt ngủ thấy đêm rất dài, kẻ bộ hành mệt mỏi thấy đường rất xa. Cũng thế, lũ ngu si không minh đạt Chánh Pháp thấy vòng luân hồi không bao giờ dứt.
- 59/ Không được kết bạn với kẻ hơn mình, không được kết bạn với kẻ ngang mình, thà rằng quyết chí ở một mình tốt hơn kết bạn với người ngu muội.
- 60/ Đây là con ta, đó là giặc ta : kẻ phàm-phu thường lo-lắng như thế. Nhưng chính ta đây còn không thật có, huống là con ta hay giặc ta ?
- 61/ Ngu mà tự biết ngu tức là có trí, ngu mà tự xưng rằng trí, chính đó mới thật là ngu.
- 62/ Người ngu, dù suốt đời ở bên người trí, vẫn chẳng hiểu được chánh pháp, cũng như cái muỗng múc thuốc thang luôn mà chẳng bao giờ biết được mùi vị của thuốc.
- 63/ Người trí, dù chỉ gần gũi người trí trong khoảng khắc, cũng hiểu được ngay Chánh Pháp, chẳng khác gì cái lưới mới tiếp xúc với thuốc thang đã biết ngay được mùi vị của thuốc.



- 64/ Kẻ Phàm-phu không giác-ngộ, nên đi chung với cừu-dịch một đường. Cũng như vậy, những người tạo tác ác-nghiệp tất đi chung với ác-nghiệp một đường tới chỗ phải chịu muôn vàn khổ báo.
- 65/ Những người gây nghiệp bất thiện, làm xong rồi, ăn năn khóc lóc, giở lệ đầm-đìa, vì biết mình sẽ phải thọ lấy quả báo tương-lai.
- 66/ Những người tạo các thiện nghiệp, làm xong chẳng chút gì ăn năn, còn vui mừng hơn hở, vì biết mình sẽ thọ lấy quả báo tương lai.
- 67/ Khi ác nghiệp chưa thành thực, người ngu si tưởng như đường mật (yên lành) nhưng khi ác nghiệp thành thực, họ nhất định phải chịu khổ đắng cay.
- 68/ Kẻ phàm phu từ tháng này qua tháng khác, tuy chỉ cần lấy một món ăn nhỏ mọn bằng dầu ngọn cỏ cô-sa (không tham nhiều) nhưng công đức ấy so với người tư duy Chánh-pháp, chẳng bằng được một trong 16 phần.
- 69/ Người cắt sữa bò, không phải chỉ sáng chiều đã thành ra vì đê-hỗ được; cũng vậy, kẻ phàm-phu tạo ác-nghiệp chẳng phải đã cảm thụ ác quả liền, nhưng nghiệp lực vẫn âm thầm theo họ như lửa ngùn giữa đồng tro than.
- 70/ Kẻ phàm ngu muốn cầu được trí-thức mà hành động lại đi tới hố diệt vong, nên hạnh phúc đi bị tổn hại, mà trí tuệ cũng tiêu tan.
- 71/ Vì phàm ngu nên vụ cầu hư danh: Ở trong Tăng chúng thì cầu làm Thượng tọa, ở trong Tăng viện thì cầu làm viện chủ, còn mọi người khác thì cầu được thiên hạ cầu thỉnh cúng dường.
- 72/ «Người Tăng kẻ tục biết được điều gì, làm được điều gì, dù lớn hay nhỏ điều do ta cả». Kẻ phàm ngu cứ tưởng lầm như vậy nên lòng tham lam ngạo mạn tăng hoãi.



73/ Một đàng đưa tới thế-gian, một đàng đưa tới Niết-bàn, hàng Tỳ-kheo đệ tử ta hãy biết rõ như thế mà chớ nên tham đắm thế lợi để chuyên chú vào đạo viễn ly.

VI.- PANDITAVAGGO (TRÍ-GIẢ PHẪM)

74/ Nếu gặp được người hiền trí thường chỉ bày lầm lỗi và khiển trách mình những chỗ bất toàn, hãy nên kết thân cùng người ấy và xem như bậc trí thức đã chỉ cho kho tàng bảo vật. Kết thân với người có trí chỉ lành mà không dữ.

75/ Những người hay khuyên răn dạy dỗ, ngăn trở tội lỗi cho kẻ khác, được người lành kính yêu bao nhiêu thì bị người dữ ghét bỏ bấy nhiêu.

76/ Chớ nên làm bạn với người ác, chớ nên làm bạn với người hèn hạ; hãy nên làm bạn với người lành, với người chi khí cao thượng.

77/ Được uống nước Chánh pháp thời tâm thanh-tĩnh an lạc, nên người trí thường vui mừng, ưa nghe thánh nhưn thuyết pháp.

78/ Người tưới nước lờ dẫn nước, thợ làm cung tên lo uốn cung tên, thợ mộc lo nạy mực đo cây, còn người trí thì lo tự điều phục lấy mình.

79/ Ngọn núi kiên cố, chẳng bao giờ bị gió lay; cũng vậy, những lời hủy báng hoặc tán dương chẳng bao giờ làm lay động được tâm người đại trí.

80/ Như hồ nước sâu vừa yên lặng vừa thanh-tĩnh, những người có trí tuệ sau khi nghe pháp, tâm họ cũng thanh-tĩnh và lặng yên.

81/ Người lành thường xa lìa mà không bàn đến những điều tham dục, bậc trí-giả đã xa lìa niệm lự lo mừng chẳng bao giờ bị lay động vì khổ, lạc.

82/ Người có trí không nên lấy có làm lợi mình hay lợi người mà



làm điều tàn ác, cũng không nên vì cầu của cầu con hay mưu đồ quốc sự mà làm chuyện phi vi. Chớ nên đem điều phi-pháp cầu vinh hoa phú quý cho riêng mình. Như vậy mới đáng là người đủ giới hạnh. có trí tuệ chánh pháp.

- 83/ Trong đám nhân quần này chỉ một ít người đã đạt đến bờ kia, còn bao nhiêu người khác vẫn còn bồi hồi vờ vẩn tại bờ này.
- 84/ Người nào hay thuyết pháp, hay theo chánh pháp tu hành, nhất định sẽ đạt tới bờ kia, ra khỏi cảnh giới tà ma ác nạn.
- 85/ Người có trí hãy nên rời bỏ hắc pháp (ác pháp) mà tu tập bạch pháp (thiện pháp) xa gia-đình nhỏ hẹp mà xuất gia sống độc-thân theo pháp tắc Sa-Môn.
- 86/ Người có trí phải gột sạch những điều cấu uế trong tâm, hãy nên cầu cái vui chánh Pháp, xa lìa ngũ dục mà chứng Niết-bàn.
- 87/ Người nào thường chánh tâm tu tập các Phép giác chi, xa lìa tánh cố chấp, rời bỏ tâm nhiễm ái, diệt hết mọi phiền não mà trở nên sáng suốt, người ấy sẽ chứng Niết-bàn ngay trong đời hiện tại.

VII.- ARAHANTAVAGGO (A-LA-HÁN PHẪM)

- 88/ Người giải thoát hoàn toàn ngoài vòng trói buộc và khổ não thế-gian, sống trong cảnh giới không còn lo sợ nữa, như kẻ đi đường đã đến đích.
- 89/ Những vị xuất-gia A-La-Hán đứng mãnh chánh niệm, không còn luyến thích tại-gia, ví như đàn ngỗng khi đã ra khỏi ao rồi, không còn nhớ tiếc đến cỏ mồi trong ao nữa.
- 90/ Những vị xuất gia A-La-Hán không chất chứa tài sản, khi ăn uống đều biết rõ mục đích của nó và tu chứng quả vị không, vô tướng, giải-thoát, thường qua lại thế-gian này, như bay qua giữa không trung, chẳng có dấu vết gì lưu lại.



- 91/ Những vị xuất-gia A-La-Hán, đã sạch hết các lậu, không còn tham đắm việc uống ăn, và tu chứng quả vị không, vô tướng, giải-thoát. Họ tự tại qua lại trong thế gian này, như chim bay qua giữa không trung, chẳng có dấu vết gì lưu lại.
- 92/ Những vị xuất-gia A-La-Hán, đã tịch tịnh được các căn như người kỵ mã đã điều phục ngựa lành, không còn phiền não ngã mạn mà được tất cả hàng nhơn-thiên kính mộ.
- 93/ Những vị xuất-gia A-La-Hán, đã bỏ hết lòng sân hận, tâm như cõi đất bằng, chí thành và kiên cố, như nhân-đà-yết-la, như ao sâu không bùn, nên họ chẳng còn bị luân hồi làm vẩn đục chuyển xoay.
- 94/ Những vị xuất-gia A-La-Hán, tâm thường vắng lặng, ngữ nghiệp, hành nghiệp thường vắng lặng, lại có chánh-trí giải-thoát nên được an-ổn luôn.
- 95/ Những vị xuất-gia A-La-Hán chẳng còn phải tin ai, mọi ràng buộc đều đã đứt trừ vĩnh viễn, lòng tham-dục cũng xa lìa. Chính đó là bậc Vô-thượng-sĩ.
- 96/ Dù ở xóm làng, dù ở sơn lâm, dù ở đất bằng, dù ở gò trống bất cứ ở chốn nào mà có vị A-La-Hán thì ở đó đầy đầy cảnh tượng yên vui.
- 97/ Lâm già là cảnh rất vui đối với vị A-La-Hán, nhưng người đời chẳng ưa thích, trái lại dục-lạc là điều vui thích của người đời, vị A-La-Hán lại thường xa lánh.

VIII.- SAHASSAVAGGO (THIÊN PHẨM)

- 98/ Tụng đến ngàn câu mà toàn vô nghĩa lý, chẳng bằng một câu có nghĩa lý, nghe xong tâm liền vắng lặng.
- 99/ Tụng đến ngàn câu kệ mà toàn vô nghĩa lý, chẳng bằng một câu kệ có nghĩa lý, nghe xong tâm liền vắng lặng.
- 100/ Tụng đến trăm ngàn câu kệ mà toàn vô nghĩa lý, chẳng bằng một pháp-cú, nghe xong tâm liền vắng lặng.



- 101 Thắng ngàn quân địch chưa thể gọi là thắng, thắng được mình mới là chiến-công oanh-liệt nhất.
- 102 Thắng mình còn vẻ vang hơn thắng kẻ khác. Muốn thắng mình phải luôn luôn tự tiết-chế lòng tham dục.
- 103 Dù là thiên thần, càn-thát-bà, dù là ma-vương hay phạm-thiên, không một ai chẳng thất bại trước người đã tự thắng.
- 104 Mỗi tháng bỏ ra hàng ngàn vàng để sắm vật hy-sinh tế-tự cả đến trăm năm, chẳng bằng trong giây lát cúng dường người tu hành chân chính; cúng dường người tu hành trong giây lát thắng hơn tế-tự thần quỷ cả trăm năm.
- 105 Cả trăm năm ở tại rừng sâu thờ lửa, chẳng bằng trong giây lát cúng dường người tu hành chân chính; cúng dường người tu hành trong giây lát thắng hơn thờ lửa cả trăm năm.
- 106 Bỏ-thí hoặc cúng-dường để cầu phước suốt một năm, công đức chẳng bằng một phần tư sự kính lễ bậc Chính-giác (chính trực).
- 107 Thường tôn-trọng kính lễ các bậc trưởng lão thì được tăng trưởng bốn điều: sống lâu, đẹp đẽ, an vui và sức lực.
- 108 Sống trăm tuổi mà phá giới không tu thiện, chẳng bằng sinh ra chỉ một ngày mà trì giới tu thiện-định.
- 109 Sống trăm tuổi mà thiếu trí-tuệ không tu thiện, chẳng bằng sinh ra chỉ một ngày mà đủ trí, tu thiện-định.
- 110 Sống trăm tuổi mà giải đãi không tinh-tấn, chẳng bằng sinh ra chỉ một ngày mà hăng hái tinh cần.
- 111 Sống trăm tuổi mà không thấy pháp sinh diệt, chẳng bằng sinh chỉ một ngày mà được thấy pháp sinh diệt.
- 112 Sống trăm tuổi mà không thấy được Đạo tịch-tĩnh bất tử, chẳng bằng sinh ra chỉ một ngày mà được thấy Đạo tịch-tĩnh.
- 113 Sống trăm tuổi mà không thấy được pháp tối thượng, chẳng bằng sinh ra chỉ một ngày mà được thấy pháp tối thượng.

(Còn tiếp)



Cần thống-nhất thật sự

PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM

TRỌNG-ĐỨC

Tóm tắt mấy kỳ trước : Trong mấy bài trước tác giả đã nhận xét những nguyên nhân làm chậm bước tiến của thống-nhất Phật-giáo. Những nguyên nhân ấy là : 1/ Tâm-lý của một số đông quý vị lãnh đạo không sốt-sắng với vấn đề ấy, vì nghĩ rằng làm thế nào cho các Phật-sự chạy thì thôi, không cần phải tổ-chức có hệ-thống ; 2/ Số người lãnh đạo thiếu thốn ; 3/ Các tập đoàn vì nhu-cầu cấp bách của địa-phương, không có thì giờ để vừa lo nghĩ đến các tập-đoàn, vừa nghĩ đến nhiệm vụ của mình ở Tổng-hội.

Sau khi xét những nguyên-nhân ấy rồi, tác-giả nói qua những thiệt hại, tệ đoan mà Phật-giáo nước nhà phải cam chịu, nếu cứ ở mãi trong tình trạng hiện tại. Những thiệt hại và tệ đoan ấy là : 1/ lực-lượng tinh-thần bị chi phối ; 2/ lực lượng vật chất bị tản mát, 3/ những công cuộc thực hiện không thể to-tát, hoàn-bị được ; 4/ khối Phật tử thiếu người đại-diện ở cấp toàn quốc, 5/ Sự mất tin-tưởng của tín-đồ đối với cấp lãnh đạo ; 6/ Sự tự-ti mặc cảm của tín-đồ ; 7/ tinh thần tương thân tương trợ dần dần bị bẻ tắt ; 8/ Cấp lãnh đạo không có dịp để học hỏi sự điều khiển trong một phạm vi rộng lớn hơn.

Sơ kết những nhận xét trên, tác-giả nói : «luật đào thải của thiên-nhiên cho thấy rằng trong một xã-hội, một tổ chức cũng như một cá-nhân : không tiến nghĩa là lùi, dừng lại, nghĩa là bắt đầu nằm xuống».

L.T.S.



IV.- ĐỀ THỰC HIỆN THỐNG-NHẤT THẬT SỰ PHẬT-GIÁO ; TRƯỚC TIÊN CÁC VỊ LÃNH-ĐẠO CÁC TẬP-ĐOÀN PHẬT-GIÁO CẦN CÓ THÁI-ĐỘ NHƯ THẾ NÀO ?

Chúng ta đã dừng lại lâu quá rồi. Nhưng không phải tổ chức của chúng ta đã già yếu, đi không muốn nổi và chỉ muốn nằm xuống yên nghỉ cho xong chuyện! Không, Phật-giáo đang tràn đầy sinh-khí, đang còn dồi-dào sức-lực để tiến xa nữa. Tình trạng bế-tắc, đình đốn ở đây chỉ vì sự «trục-trặc, thiếu ăn khớp của một vài bộ phận trong bộ máy điều khiển mà thôi. Sửa chữa lại bộ máy, chiếc xe Phật-giáo Việt-Nam sẽ tiến mạnh, tiến xa.

Nhưng trước khi đề-nghị những phương pháp sửa chữa, chúng tôi yêu cầu quý vị lãnh đạo có trách nhiệm trong sự thống nhất Phật-giáo Việt-Nam hãy ý niệm một cách sâu sắc rằng :

1/ Không có một sự thay đổi nào mà không xáo-trộn cuộc đời bình thường yên ổn hằng ngày, không một cuộc mồ xẻ ung nhọt nào mà không làm cho người bị mồ xẻ đau đớn, mặc dù có thuốc tê hay thuốc mê đi nữa, không một cuộc cải cách tiến bộ nào, một cuộc cách-mạng nào mà không gây nhiều hay ít đổ vỡ. Nhưng muốn tiến lên thì tất nhiên phải bỏ chỗ đất mình đang đứng, muốn có một ngày mai rực rỡ, thì phải trải qua một đêm tối, muốn xây mặt về phía tương-lai thì phải xây lưng với quá khứ; muốn khỏi chết vì ung nhọt thì phải chịu đau để cắt nó đi. Không có một kết quả nào tốt đẹp mà không phải mua bằng một giá đắt, càng tốt đẹp lại càng đắt giá.

Muốn sửa đổi tình trạng bế-tắc hiện tại của sự thống nhất Phật-giáo, những nhà lãnh đạo các tập đoàn, trước tiên, phải có một thái độ quyết-tâm, can đảm, dám làm. Nếu còn e ngại, rụt rè vì lý do này, lý do khác. nếu không dám đưa con bệnh lên bàn mổ thì dù phương pháp có hay ho bao nhiêu cũng vô ích. Vậy, để thực hiện cho được thống nhất thật sự



Phật-giáo, thái độ đầu tiên của quý vị lãnh đạo các tập đoàn là thái độ quyết-tâm, dũng mãnh.

2/ Thái độ thứ hai là sự hoan-hỷ rộng rãi. Từ ngày các tập đoàn Phật-giáo lần lượt xuất hiện trên đất nước này đến nay, hết lớp này đến lớp khác, quý vị tôn túc, tài đức đầy đủ đã đứng ra lãnh đạo phong trào Phật-giáo chấn-hưng. Ai cũng vì đạo mà làm việc, không ai nghĩ rằng mình nỗ lực làm việc để ghi lại tên tuổi cho mai sau. Không ai nghĩ rằng tập đoàn này là của mình tạo ra, mà ai cũng chỉ nghĩ rằng mình là công bộc của tập đoàn. Với một tinh thần rất dân chủ, các cấp tổng trị-sự, mỗi năm hay 2 năm được bầu lại một lần, không ai có thể và cũng không ai có tham vọng biến tập đoàn địa phương thành của riêng của mình. Điều ấy đã rõ ràng, không cần phải mất công chứng-minh nhiều hơn nữa. Tuy thế, có một số quý vị lãnh đạo đã đứng ở cương-vị của tập-đoàn mình để nhìn tập đoàn khác với con mắt so sánh hơn kém, ưu và khuyết điểm và do đó, đã thấy có tập đoàn của mình và những tập đoàn không phải của mình. Đó là một trở ngại lớn cho sự thống nhất Phật-giáo.

Cho nên, quý vị lãnh đạo các tập đoàn phải có thái độ hoan-hỷ rộng lớn, để xóa bỏ sự so sánh trên để không thấy có tập đoàn mình và tập đoàn khác, không thấy có những kết quả tốt đẹp mà mình đã thực hiện được trong tập đoàn mình và những thất bại mà các tập đoàn khác đã hay đang vấp phải; tóm lại chỉ thấy có một nền Phật-giáo Việt-Nam đang tiến đến Phật-giáo Thế-giới, và một khởi tín-đồ Phật-giáo Việt-Nam duy nhất mà mình có nhiệm vụ cao cả phải hướng dẫn trên đường đạo.

V.- MỘT VÀI PHƯƠNG PHÁP ĐỀ NGHỊ ĐỂ TIẾN TỚI THỐNG-NHẤT THẬT SỰ PHẬT-GIÁO.

1/ Xoa-bỏ ngay các tập đoàn sau khi bầu ban quản-trị trung-ương.- Phương pháp này có vẻ quyết liệt, có lẽ làm



cho một số người lãnh đạo lo ngại. Nhưng phương pháp trái lại là duy trì các tập đoàn trong khi ban Quản trị trung ương đã thành lập, đã cho chúng ta thấy rõ sự vô hiệu và thất bại của nó trong mấy năm nay rồi. Mà thất bại là phải, vì trong lúc cán bộ lãnh đạo các cấp thì ít mà lại phân chia làm sáu tập đoàn và lại thêm một ban quản trị trung ương nữa là bảy. Trong lúc ấy, đáng lẽ thu dọn, thanh toán dần các tập đoàn lại để cán bộ rảnh tay làm việc cho ban quản trị trung ương, thì trái lại, chúng ta thấy các tập đoàn cứ theo cái đà cũ, phát triển thêm; mà càng phát triển thì công việc lại càng nhiều, cho nên cán-bộ các tập đoàn chỉ quanh quẩn làm việc cho tập đoàn mình mà hết thì giờ, không ngó-ngàn gì đến ban Quản trị trung-ương nữa. Không thể bắt cả hai tay được. Phải chọn một trong hai hình thức: hoặc tiến đến sự thống nhất thật sự bằng cách xoá ngay các tập đoàn; hoặc trở lui về các tập đoàn như cũ. Nhưng như chúng ta đã thấy, không thể trở lại hình thức các tập đoàn nữa, bởi vì nó lạc hậu lắm rồi, nó không thích hợp với giai-đoạn mới của nước nhà và của thế-giới là đi đến sự tập trung. Nhưng xoá bỏ các tập đoàn không phải là xoá bỏ tất cả hệ thống cấp phần; chúng ta chỉ xoá bỏ Ban trị sự cấp phần mà thôi, còn các khuôn, các chi, các tỉnh hội vẫn cứ giữ nguyên như cũ. Như thế, công việc các tỉnh hội vẫn không có gì thay đổi và hệ-thống tổ-chức cũng không bị xáo-trộn. Các tỉnh hội, đáng lẽ chịu sự điều khiển của tổng trị-sự cấp Phần, thì sẽ chịu sự điều khiển trực tiếp của ban quản-trị Trung-ương của tổng hội Phật-giáo.

2/ Bầu một ban Quản-trị Trung-ương mạnh mẽ. Công việc này sẽ không khó khăn, vì các cấp trị sự Phần đã bị giải tán, ban viên sẽ sung vào làm việc ở ban Quản-trị Trung-ương và sẽ có nhiều thì giờ, tâm-trí để làm tròn nhiệm vụ của một ban-viên ban Quản-trị Trung-ương. Để các ban-viên ở các nơi xa trụ sở Trung-ương có thể đến làm việc ở Trung-ương,



chúng ta phải tìm những phương-tiện để làm dễ-dãi đời sống vật chất cho họ như phụ cấp tài-chánh; giải quyết vấn đề cư-trú, dựa theo khả năng của họ mà tìm công việc có thù-lao cho họ làm như giảng dạy ở các trường của hội, làm nhà xuất bản, nhà in, dịch thuật kinh điển... Với những phương tiện trên, chúng tôi tin chắc rằng số người giúp việc cho ban Quản-trị trung-ương sẽ không thiếu.

3/ Chỉ cần những người có thiện-chí về thống-nhất, không cần những người có khả-năng mà thiếu thiện-chí ấy.— Trọng-tâm của chúng ta đặt vào sự thống-nhất; tất-nhiên phải lựa những ai có thiện-chí ấy để sung vào ban Quản-trị Trung-ương. Chúng ta hãy khoan đặt vấn-đề tìm người có khả-năng đã. Vì nếu những người có khả-năng mà thiếu tinh-thần thống-nhất, thì không bao giờ chúng ta có thể thống-nhất được. Như thế, có lẽ chúng ta sẽ thiếu những người làm việc đặc-lực; nhưng nếu chúng ta lựa những người làm việc đặc-lực vào để họ chống lại sự thống-nhất, thì chúng ta sẽ không tiến đến đâu cả. Chúng ta hãy có can-đảm gạt những người ấy ra. Có lẽ ban đầu chúng ta sẽ vấp-vấp trong công việc, nhưng dù sao chúng ta cũng đã thực-hiện được sự thống-nhất, là mục tiêu chính của chúng ta trong giai-đoạn đầu. Sau đó, nhờ kinh-nghiệm trong công việc, nhờ thời-gian, nhờ thiện-chí, nhờ sự phấn-khởi, nhờ sự hưởng-ứng của Phật-tử, nhờ Phật lực, ban quản-trị Trung-ương sẽ trưởng-thành và đảm-nhiệm công việc xứng với trọng-trách của mình. «Vạn sự khởi đầu nan». Nhưng nếu cứ sợ cái «nan» ấy thì không bao giờ đi đến được cái «dị» cả.

KỲ SAU: Cần phải triệu-tập đại-hội toàn-quốc như thế nào để đại-biểu các tập-đoàn có đủ thẩm-quyền biểu quyết việc thống-nhất và bầu ban Quản-trị Trung-ương có thực-lực.



KHOA-HỌC DUY-THỨC

(DUY-THỨC ĐÍCH KHOA-HỌC PHƯƠNG-PHÁP)

QUYỀN THƯỢNG

Tác - giả : Đường Đại-Viên

Dịch-giả : Kao Khả - Chính

THIÊN THỨ NHẤT

TỰ - LUẬN

I.- Vì sao gọi Duy-thức là một khoa-học?

Các môn học-vấn thế-gian đều chia thành từng khoa riêng biệt để nghiên-cứu. Chia khoa và chuyên-môn nghiên-cứu từng khoa thì gọi là khoa-học. Vậy Phật-học cũng là một học khoa trong muôn ngàn học khoa khác. Sai-khác nhau duy chỉ có điểm sau đây :

1/ *Khoa-học có suy-luận mà không có kết-luận.* Vì khoa-học đương còn trên con đường nghiên-cứu, lại thêm cứu-cánh của nó chưa biết thế nào; trước mặt nó là dậm dài mang-mạng nên chỉ lấy sự không dừng nghỉ làm bước đường tiến-bộ.

2/ *Trái lại, Phật-học đặt kết-luận trước.* Kết-luận ấy là hiện-trạng; dùng hiện-trạng làm kết-quả để suy cứu dần đến nguyên-nhân. Phương-pháp này giống như bắn mà có mục-tiêu, chỉ cần đạt được mục-tiêu là dừng nghỉ. Như vậy, nó tránh được cái nạn tiền-lộ mang-mạng, khỏi mất thì giờ đi loanh-quanh luẩn-quẩn.



Tuy có sự sai khác ấy, nhưng về phương-pháp chia chẻ đề nghiên-cứu, chứng-nghiệm từng bước một để đạt sự thật thì hai bên không khác gì nhau. Nếu trong toàn bộ giáo-lý Phật-giáo mà ta chỉ lấy riêng môn Duy-thức, một môn có hệ-thống tổ-chức tinh vi nhất và dùng nhiều phương-tiện thuyết-minh khéo léo nhất, để đem ra so-sánh với khoa-học thì không những phương-pháp của nó đã không thua phương-pháp khoa-học mà tưởng chặt-chẽ hơn phương-pháp khoa-học nữa. Cái thắng-dụng của nó sở-dĩ bị lu-mờ đi chỉ vì ở Trung-quốc từ đời Đường về sau, ít có người chịu khó nghiên-cứu, bởi lẽ nó quá tinh-vi. Nay nêu lên phương-pháp khoa-học của Duy-thức tức là chỉ tuyên-đương cái bản-sắc cố-hữu của nó để xiển-minh và làm sáng tỏ cái bộ mặt vốn có của nó mà thôi vậy.

II.- Vì sao phải nghiên-cứu Duy-thức ?

Duy-thức là một môn học dạy người làm Phật. Xưa nay chúng ta vì thói quen, bễ mở miệng ra là nói học Phật cốt tại thực-hành chớ không phải tại ngữ-ngôn văn-tự. Ta không chịu nghĩ rằng, Phật sở-dĩ nói Pháp là cốt để dạy ta noi theo thực-hành mà làm Phật. Nếu bắt đầu mới bước vào đạo mà không hiểu rõ pháp Phật dạy thì nói thực-hành tức là vọng-dàm. Nếu có ai hỏi pháp Phật nói gì thì tuyệt nhiên mù-mịt không rõ thoan-máy. Vì vậy, ngày nay nói đến học Phật là chúng ta phải nên tảo-trừ các tập-quán mê-tín trước kia. Bắt đầu chúng ta phải nghiên-cứu nền học-vấn của Phật cho thật hiểu. Khi đã hiểu rõ rồi mới khởi sự thực-hành, ngộ hầu mới khởi làm đường. Trong các môn học-vấn của Phật dạy, không môn nào tích-cực xây dựng và có một nền đạo-lý tinh-vi rộng lớn bằng Duy-thức. Nếu thông hiểu Duy-thức thì có thể quán-thông hết cả mười hai bộ của ba tạng giáo điển. Vì vậy, muốn nghiên-cứu học-vấn của Phật, trước tiên nên bắt đầu từ Duy-thức.



III.- Duy-tâm và Duy-thức sai khác nhau ở điểm nào ?

Trong kinh Phật, có chỗ ta thấy nói Duy-tâm, có chỗ ta lại thấy nói Duy-thức. Thông thường thì câu «Nhứt thể duy tâm tạo» phổ-thông hơn hai chữ «Duy-thức». Nay ta hãy nghiên-cứu ý-nghĩa các danh-từ ấy để tìm hiểu điểm đồng dị giữa hai bên.

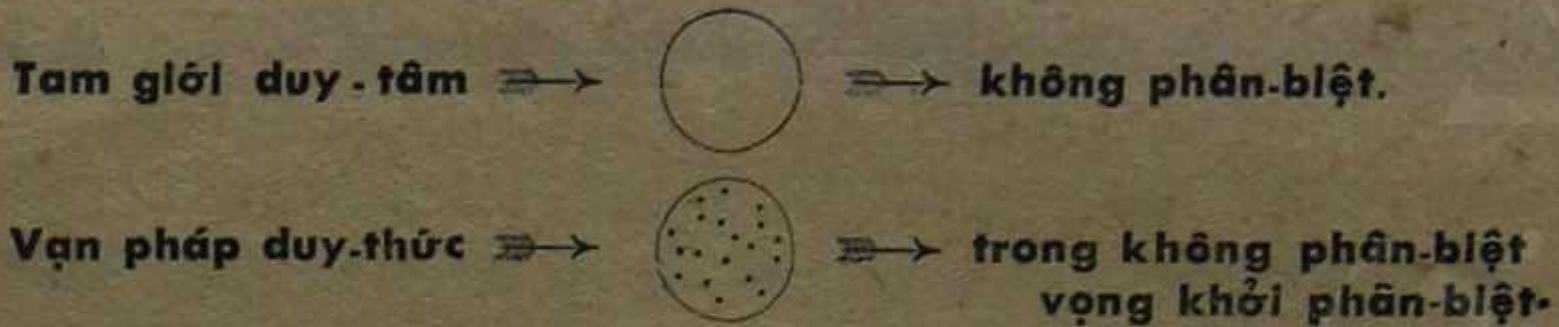
Trong kinh Phật nói «Tam giới duy tâm» hoặc nói «vạn pháp duy thức» danh từ tuy không đồng nhau, nhưng nếu khảo-sát ý nghĩa một cách chính-xác thì nói «vạn pháp» tức là đã bao gồm trong đó hết thảy ba giới : dục-giới, sắc-giới, và vô-sắc-giới; Cũng như nói «tam giới» tức là đã có đầy đủ hết thảy muôn pháp rồi. Vạn-pháp và tam-giới đã là tương đồng thì Thức và Tâm cũng chẳng khác gì nhau vậy. Nhưng nếu chia chẻ vấn đề để bàn cho khúc-chiết, ta sẽ thấy như sau :

Nói «tam giới duy tâm» tức là nói cái chơn-tâm không phân-biệt mà chúng ta vốn có, như trong kinh Kim-Cang đã nói: «Thị pháp bình đẳng vô hữu cao-hạ» (pháp ấy bình đẳng không có phân biệt cao hạ) hay như trong phép tu thuyền-tôn nói: «khi phá được đề-tài tham thuyền rồi, hết nhiên phá tan thùng keo, sơn-hà đại-địa chìm lặn bình đẳng, hết thảy cảnh giới trước mắt như núi sông cây cối người vật đều vắng lặng. Không có những giới ấy đã đành, mà những cảnh giới «phi» các cảnh-giới ấy cũng không có nốt.

Đại-địa đã bình-trầm nên không còn có cái gì được gọi là «thị» hay «phi thị».

Nơi «vạn-pháp duy thức» nghĩa là nơi hết thảy chúng sanh vì vô-minh vọng-động nên từ trong cái «tâm vốn không phân biệt» hết khởi lên các món phân-biệt, khiến cho phải sanh tử luân-hồi lưu-chuyển mãi không bao giờ dừng nghỉ.





Như trên đã nói : không phân-biệt gọi là «Tâm», có phân-biệt gọi là «Thức». Vậy, Tâm với Thức là một hay là hai? Đáp: Ta nên lấy nước làm thí-dụ để quy-cứu. Tâm không phân-biệt ví như nước không sóng; Tâm có phân-biệt ví như nước có sóng. Nếu biết sóng tức là nước và nước tức là sóng thì cũng như thế, Thức tức là Tâm và Tâm tức là Thức. Tâm và Thức chẳng phải hai (phi nhị). Sóng là dụng của nước, nước là thể của sóng. Nếu đứng về thể mà nói thì sóng tức là nước, cho nên Thức với Tâm chẳng phải khác nhau (phi dị). Nếu đứng về dụng mà nói thì sóng chẳng phải nước, cho nên Thức với Tâm lại chẳng phải một (phi nhất). Chữ «phi» trong phi nhất, phi dị là điểm cốt-cán lý thú ý-vị nhất trong Phật-pháp, không thể nghĩ bàn được. Chính chữ «phi» ấy đã kiến-lập Phật-pháp và làm cho Phật-pháp vượt hẳn hết thảy mọi học-thuật thế-gian.

IV.- Giải rộng nghĩa chữ «Duy»

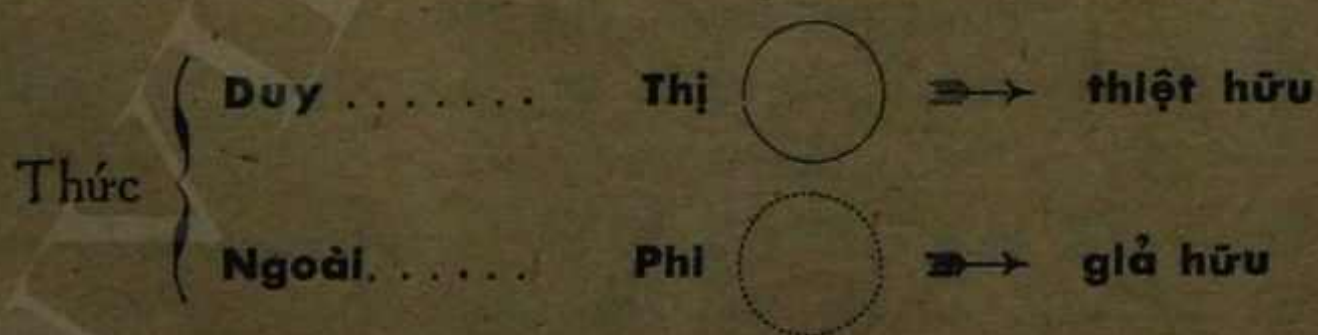
Chữ «phi» dùng trong Phật-pháp đại để cũng tương tự như ngày nay người ta nói đến các danh-từ «cách-mạng» «đả-đảo» hay «phá-hoại». Nhưng phải hiểu đó là cách-mạng triệt-đề, đả-đảo chơn-chính và phá hoại không sót mảy may mới gọi cho ta ý-niệm đầy đủ về nghĩa chữ phi. Phá-hoại, đả-đảo thế nào cho như giọt sương trên lò than-hồng, tiêu tan không còn một tơ-hào dấu vết. Có như thế danh-nghĩa mới quán triệt. Trong thí-dụ trước, nơi thể của sóng tức là nước nên mới nói rằng sóng với nước chẳng phải khác (phi dị), lại nói dụng của nước biến thành sóng nên mới nói rằng nước với sóng chẳng phải một (phi nhất).

Do đặc-tính phi-nhứt phi dị đó mà suy rộng ra đề bổ-sung thêm cho đầy đủ thì nó còn có các đặc-tánh : phi-thường, phi-đoạn, phi-sanh phi diệt, phi-tăng phi-giảm, phi-cấu phi-tĩnh v.v... Với chữ «phi», hết thấy các pháp trong thế-gian, không một pháp nào là không như ngọn lá rụng bị quét tơi-bời dưới gió thu. Hết thấy đều «phi».

Đời nay, sở dĩ mà cách-mạng không triệt để là chỉ vì «cách» người mà không tự «cách» mình, hoặc vì «cách» ngoài mà không «cách» trong tâm, thường thường là «cách» một bên và lưu lại một bên. Đã có một bên chưa cách tức là có gây chướng ngại. khiến cho bên nào giữ chặt bên ấy và trở ngại lẫn nhau; do đó mà tạo thành cảnh chiến-đấu cạnh-tranh ngày nay không bao giờ dừng nghỉ.

Trong Phật-pháp thì chỉ lấy mỗi một chữ «phi» gồm thâu tất cả, để phá-trừ các món biên-chấp, khiến tất cả điều vô-ngại. Vì vậy cho nên các đệ-nhất-nghĩa của duy-thức là ở tại chỗ phá-trừ hết thấy biên-chấp, tịnh-hóa hết thấy các pháp. Như vậy, từ đầu chương đến đây, tuy chỉ chuyên giải một chữ thức, nhưng nghĩa chữ duy cũng đã hiện bày trong đó rồi vậy. Vì sao?

—Ta hãy giả-tưởng như trong đồ-biểu trên thức là một vòng tròn lớn bao trùm hết thấy các pháp thế-gian và xuất thế-gian ngoài thức ra không có một vật khác; tuy có cũng chỉ là giả-tưởng, mà đã là giả thì đồng nghĩa với không, cho nên gồm tóm lại thì toàn là «phi» hết. Ngoài thức ra, tất cả đều «phi» cho nên mệnh-danh là duy-thức. Chữ duy trong duy-thức có thể thay thế bằng chữ phi, vì nó cũng đủ sức tiêu-biểu ý ấy.



V.- Sách này y-cứ vào bộ luận nào?

Giáo-điển nhà Phật nói về duy-thức có 6 kinh 11 bộ luận. Đây chỉ nương vào quyển «duy-thức tam thập tụng» của Bồ-tát Thế-thân, phương-tiên lược giải cho kẻ sơ-cơ dễ hiểu. Ba mươi bài tụng ấy (duy-thức tam thập tụng), ngày xưa Thế-thân cũng như vì muốn khai-thị cho những kẻ phàm-phu, ngoại-đạo và tiểu-thừa không tin duy-thức nên phương-tiên tạo ra để giúp họ có thể lãnh-hội và tin theo. Về sau, tại Ấn-độ có mười vị đại-luận sư danh tiếng, mà ngài Hộ-pháp là một, mỗi ngài đều có viết chú-giải rõ ràng. Kịp đến khi ngài Pháp-sư Huyền-trang sang du-học Ấn-độ, đặc kỳ truyền mới phiên-dịch ra văn Trung-hoa. Ngài lại rút các tinh-nghĩa trong các bộ chú-giải của mười vị đại-luận-sư tiền-bối, nhào-nặn lại đúc thành một bộ luận mới lấy tên là «Thành duy thức luận». Đệ-tử của ngài Huyền trang là ngài khuy-cơ lại viết quyển «Thuật-ký» để giải rộng thêm ý thầy. Đến đây, môn duy thức có thể nói rằng đã hoàn-bị lắm rồi vậy. Nhưng than ôi! văn-cú trong các sách ấy quá súc-tích nghĩa-lý quá vi-diệu nên rất khó hiểu. Vì vậy quyển sách mới này đây chỉ nương vào Duy-thức Tam-thập-tụng cố-gắng tránh những chỗ khó trong Thành Duy-thức và Thuật-ký, dùng văn-cú đơn-giản, dùng mọi phương-tiên thích-nghị để quảng-đại quần-chúng để lãnh-hội. Sự diễn-thuật ở đây chỉ nhằm mục-dịch san bằng các chướng-ngại trên để cho lý dễ thâm-nhập và sự dễ hiển-xuất. Vì mục-dịch ấy nên sách này trước kia lấy tên là «Duy-thức Tam-thập-tụng dịch Hiển-luận», nay tùy-thuận thế-gian mới đổi ra là : «Duy-thức dịch Khoa-học phương-pháp» để cho sát ý hơn nữa !

(Còn nữa)



BẾN ĐỒ

Có người mơ về bến đò,
Lạc-loài giữa thế-kỷ đang lên.
Giòng đời một vùng đen thẳm,
Thuyền đời bao chiếc lênh-đênh...
Về đâu? Bến đò?
Thủy-thủ, người ơi!
Lắng lòng, một nét đan-thanh,
Nhưng xóa-nhòa in lên muôn hình vạn trạng.
Có người nảy ý trở về tìm trăng,
Trăng vướng mây mù mấy bận,
Người băng-khuàng, dặm cát than dài, thất vọng.
Ôi thôi! Nghẽn dòng huyết quản,
Con tim tê ngắt lịm dần,
Lịm dần cho đến khi không còn sức lịm, trong vũ-trụ hoang-vu.
Và vắng lại xa xăm: «Về đâu bến đò?».

Lại một linh-hồn,
Trong muôn ngàn điệu sống say mơ.
«Về đâu bến đò, bến đò về đâu..»
Hoài công! Đập kính tìm người, vớt bóng trên sông:
Đã mấy ai thành-đạt?
Người hãy la to lên: — Về đây bến đò!
Bến đò trong ta, trong muôn phiền muôn màu.
Quày ánh mắt về đây, về ngay nội thể,
Và hãy đốt đuốc lên — đuốc sẵn trong ta.
Cho sáng rực muôn phương,
Cho tan hoang bóng tối,
Cho chiếc thuyền cuối cùng tìm được lối,
Bến đò đây rồi!
Trăng sáng tròn to, mấy bận mây đen biến dạng.
Thôi, người ơi, thủy-thủ!
Hãy khắc vào mạn thuyền câu châm-ngón bất-diệt:
«Đốt đuốc trong ta mà đi!».

THIỆU-DUNG



QUẢ - BÁO

Truyện ngắn của Bá-Triệu

Nếu còn sống, năm nay ông tôi được 96 tuổi.

Ông tôi không hề nói dối ai bao giờ. Vốn tin đạo đức của ông tôi, nên tôi tin câu chuyện về quả-báo mà ông tôi thường kể lại với bạn bè khi còn sinh thời. Điều làm tôi tin hơn nữa là câu chuyện ấy, chính ông tôi đã được tai nghe, mắt thấy.

Tôi rất tiếc khi ông tôi kể chuyện, tôi còn nhỏ quá không nhớ nổi tất cả tính danh, quê quán của các nhân vật trong chuyện. Tôi chỉ nhớ được vài tên chính mà thôi, nên bây giờ viết lại tôi e nó có thể làm giảm phần nào sự tin tưởng rằng câu chuyện có thật.

o o o

Ông Tổng Rang, người huyện Thanh-hà (tỉnh Hải-dương) là bạn đồng sự cùng một tỉnh với ông tôi và đã có lần cùng ông tôi uống rượu.

Ông Tổng Rang, tuy làm phó tổng nhưng hình như địa vị ấy trong chốn hương thôn chưa làm ông mãn nguyện. Ông muốn lý dịch trong hàng tổng, hàng xã phải phục tùng ông tuyệt đối. Ông muốn tranh giành lấy chức vụ chánh-tổng để hống hách với dân làng.

Nhưng những lý dịch trong tổng là những người cứng đầu không chịu phục tùng ông, nên trong chốn hương thôn thành phe đảng để kiện tụng nhau liên tiếp.



Hai phe cùng moi móc nhau, tìm cách làm hại lẫn nhau, vu cáo cho nhau. Vốn tính hống hách nên phe ông Tống Rang không lôi cuốn được nhiều người. Bởi vậy bao nhiêu lần «đáo tụng đình» ông ta đều thua kiện. Bao nhiêu điều ông vu cáo cho phe đối lập đều bị bại lộ cả.

Gia tài của ông Rang, chỉ vì kiện tụng mà khánh kiệt.

Ông thường tập hợp một số tay chân lại để bàn kế hoạch quật đổ những người đối lập.

Thủ hạ của ông phần nhiều là những kẻ lưu manh, nghiện ngập, rượu chè ở trong hương thôn. Họ đi lại với ông, bàn lý sự cùn để kiếm chác một bữa nhậu hay một bữa hút.

Có kẻ dám phản lại ông, đem cả những điều dự tính của ông cho đối phương hay nên cơ mưu của ông nhiều phen bại lộ, và ông thua kiện vì lẽ đó nữa.

Nhìn thấy cảnh nhà quá sa sút, ông Tống Rang đã nhiều lần nản chí, định yên phận làm ăn hồng khôi phục lại cơ nghiệp đổ vỡ. Nhưng không may cho ông, những ý nghĩ đó chỉ thoáng đến với ông, lóe lên như một tia chớp trong đêm mưa rồi lại tắt ngay, nhất là những khi gặp lũ thủ hạ bàn đi tán lại thì ông lại tức giận và lại tính kế trả thù, lại thảo đơn đi kiện.

Một hôm ông dự định kiện nhau một lần nữa rồi thua, được cũng thôi. Ông cho tìm tất cả thủ hạ lại, quây bên bàn đèn để bàn bạc. Kế hoạch lần này phải được các đàn em suy hơn tính thiệt, viện lẽ được, lẽ thua thật chu đáo để nhất định thắng đối phương.

Sau khi đã no thuốc, cả bọn thầy dùi của ông lim dim thả hồn theo ở Phù-dung tính kế.

Một lát sau, những cái đầu bẹp tai chụm lại để phổ biến một kế hoạch mới. Rồi họ bàn bạc đến quá nửa đêm mới giải tán.



Hôm sau ông Tổng Rang đến nhà ông Bá, một phú hộ làng bên để vay tiền. Ông Bá vốn là một người nhân đức và rất hằng tâm, hằng sẵn. Ông Bá cho ông Rang vay 500 quan tiền.

Ông Tổng Rang hí hửng đem tiền về vì chỉ có việc chạy tiền là khó nhất, nhưng ông đã làm được một cách dễ dàng trên sức tưởng tượng của ông. Ông tin rằng bước đầu đã xuôi lọt như vậy, nhất định ông sẽ thắng cuộc. Số 500 quan tiền thừa để ông chia cho đàn em và nhất là để gán miệng những tham quan thời ấy.

Đến tối ông Tổng Rang tìm một vài thủ hạ thân tín, đưa họ cùng đi ăn uống thật say sưa rồi đến khuya, khi xóm làng ngủ yên ông đưa cả bọn về nhà mẹ ông. Mỗi người mang theo 1 cái tay thước (Một thứ khí giới bằng cây rất chắc, dài chừng 1m20, một cạnh chừng 4 phân, 1 cạnh 6 phân).

Ông dẫn họ vào buồng mẹ để ra ông. Mẹ ông đã ngoài 70 tuổi tóc bạc như cước, đang ngồi niệm Phật trước bàn thờ.

Thấy mẹ, Ông Tổng Rang hạ lệnh cho gia-nhân :

— Thi hành.

Mẹ ông ngạc nhiên vì không bao giờ ông đến thăm bà cụ trong những giờ đó. Bà cụ ngưng niệm Phật hỏi :

— Cái gì thế con ?

Không trả lời câu hỏi của mẹ, ông ra lệnh một lần nữa :

— Thi hành.

Tuy đã được lệnh lần thứ hai, 2 tên thủ hạ theo ông vẫn không nhúc nhích. Có lẽ còn một cái gì là lương tâm con người đã không cho phép họ đánh đập một bà cụ già thập thò cửa lỗ như vậy.

Ông Tổng Rang giận bọn thủ hạ lắm. Ông giật lấy một cái tay thước trong tay một thủ hạ và nói :



— Chúng mày không làm thì tao làm.

Hơi men và sự tức giận đã làm ông không còn một chút lương tri. Ông xắn lại bên mẹ không hỏi han, túm tóc mẹ đánh túi bụi. Tất cả nỗi tức giận của ông với bọn thủ hạ, với đối phương lúc ấy đều thể hiện lên mặt ông và ông đem trút cả lên cái thân hình cằn cỗi già nua kia nên mẹ ông bị một trận đòn thập tử nhất sinh.

Khi ông buông tay thì bà lão không đứng dậy được nữa. Bà nằm lê trên mặt đất rên rỉ lay van :

— Mẹ lay con. Mẹ có tội gì mà con đánh mẹ ?.

Ông Tổng Rang chừng đã nguôi giận và cho rằng hành hạ mẹ như thế là đủ để thi hành kế hoạch của ông, nên bảo mẹ :

— Bà không có tội trạng gì cả. Tôi phải đánh bà để cứu lấy tôi. Nếu quan về có hỏi thì bà phải khai là bọn thằng thiệu, thằng Hà (tên những đối phương của ông) đánh bà nghe chưa ? Nếu bà không khai thế là tôi chết đấy.

Rồi có lẽ lương tri đã trở về với ông vì dù tàn nhẫn đến đâu, con người vẫn còn một chút tình nên ông không dám lưu lại đây một phút nào nữa. Ông kéo thủ hạ đi ngay, không dặn dò gì thêm nữa.

Mẹ ông, sau trận đòn rên la chán rồi lóp ngóp trèo lên giường, khóc lóc, than van cho số phận đáng thương của bà đã ngoài 70 tuổi còn chưa trót đời. Trận đòn phủ phàng do chính tay con bà, người bà đã mang nặng đẻ đau, nuôi cho khôn lớn, làm bà càng đau đớn hơn lên.

Còn ông Tổng Rang và thủ hạ lại đi ngay trong đêm hôm ấy để lại cùng nhau hội họp và tính kế.

Họ lại bàn, lại tính, họ lập lý này, lý khác để vu cho đối phương của họ đã lên đến đả thương mẹ ông Tổng Rang trong



khi ông vắng nhà. Họ cùng nhau thảo đơn đi kiện.

Một người bàn :

— Ta không nên hấp tấp quá. Ta phải thử xem bà cụ khai cung như thế nào đã. Nếu bà cụ khai là chính ta đã thương bà cụ, thì ta rủ nhau xuống hố à ?

Ý kiến đó được công nhận là phải và đêm hôm sau ông Tống Rạng lại cùng với thủ hạ về nhà mẹ một lần nữa. Một người trong bọn giả làm quan huyện xứ Nghệ, còn ông Tống Rạng giả làm lính hầu.

Trong đêm tối, dưới một ngọn đèn dầu lù mù, bọn ông Tống Rạng lôi bà cụ ra hỏi cung.

Người giả làm quan huyện cất giọng xứ Nghệ hỏi :

— Mụ kia! Nghe ta hỏi: Ai đánh mụ? Đánh nơi mô?

Ông Tống Rạng hồi hộp chờ câu trả lời của mẹ. Nếu mẹ ông khai đúng như lời ông dặn thì ông kéo thủ hạ đi ngay. Nhưng bà cụ hỗn hển trả lời :

— «Dạ! Bẩm quan lớn! thằng Rạng nhà con nó đánh con chứ có ai đánh con đâu ạ».

Câu trả lời của bà cụ làm ông Tống Rạng giận đến cực điểm. Đang đóng vai tên lính hầu, ông lộ nguyên hình bảo mẹ :

— Tôi đã bảo bà khai thế nào khi có quan về hỏi kia mà. Sao bà lại khai giết tôi như vậy?

Vẫn rên rỉ bà lão nói qua hơi thở :

— Thì mày đánh tao, tao khai là mày đánh chứ tao còn biết khai cho ai được. Đời tao ngoài bảy chục tuổi đầu rồi, tao có biết ăn gian nói dối cho ai bao giờ đâu.

Ông Tống Rạng điên lên vì kế hoạch của ông cho là vụn toàn lắm, chắc chắn sẽ làm đối phương phải thua, mà mẹ ông đã



khai như thế thì ông lại thua kiện nữa ư? Nếu là quan thật hỏi cung mà bà cụ cũng khai như thế thì còn gì là đời ông nữa. Ông cho là may, và thầm cảm ơn người đã nghĩ cho ông kế hoạch thử mẹ như vậy.

Có lẽ Trời Phật đã dành cho mẹ ông dịp để thoát nợ đời bên người con vô lương tâm và cũng bắt ông Tổng Rạng phải đền những tội lỗi ông đã gây ra trong đời ông nên một ý nghĩ bạo động đến với ông. Không ngần ngại, ông lật ngược chiếc phản mẹ ông đang ngồi cho đề lên người bà mẹ đáng thương ấy. Bà lão chết ngay tại chỗ.

Xong việc giết mẹ, ông Rạng lại ra đi ngay đêm hôm ấy đến nơi mà thủ hạ ông còn hội họp ở đó. Bọn thủ hạ xúm lại khen ông là thông minh, là biết biến báo. Lá đơn kiện đối phương về tội cố ý đã thương đã được xé đi để thay thế bằng một cái đơn khác về tội cố sát.

Ông Tổng Rạng muốn ngủ một lát nhưng lương tâm ông dày vò làm ông không sao nhắm mắt được. Ông hối hận vô cùng.

Sáng sớm hôm sau ông về nhà mẹ, khóc lóc rất thảm thiết. Những tiếng khóc vì hối hận làm người ngoài tưởng là những tiếng khóc đau thương.

Một mặt ông xuống trình quan về khám nghiệm tử thi và vu thêm ra một vài chứng cứ nữa để kiện đối phương đã giết mẹ ông.

Quan địa phương khám nghiệm xong, cho phép mai táng.

Ông Tổng Rạng cắt đám ma cho mẹ thật to. Lục nào ông cũng nước mắt chan hòa. Bạn bè, làng xóm, bà con, ai đến thăm viếng thấy ông Rạng sụt xùi đều cho ông là một người con có hiếu.

Một số những đối phương của ông bị bắt giam để hỏi



cung do đơn kiện của ông. Ông mừng lắm và đặc ý cho là kế hoạch vẹn toàn.

Nhưng kẻ gieo nhân ác phải gặp quả ác. Ít lâu sau một chuyện bất bình đã xảy ra giữa ông và một tên thủ hạ. Tên này đã tố cáo hành vi của ông trước công-ly và làm chứng rằng chính ông đã làm việc táng tận lương tâm kia.

Bởi thế, đang là nguyên đơn, ông trở thành thủ phạm vụ án giết mẹ. Ông bị bắt để thay thế cho những kẻ bị vu cáo. Sau nhiều cuộc thẩm vấn, ông nhìn nhận tội lỗi và bị tòa án Thượng-thẩm xử tử «ngũ mã phân thân» ở pháp trường Hải Dương.

Trong khi xử tử, toàn thể chức việc từ chánh phó tổng trở lên trong tỉnh đều được vờ đi đến dự. Chính ông nội tôi, người đã kể chuyện này mà hôm nay tôi viết lại, cũng được chứng kiến lúc năm con ngựa chạy về năm phía, xé xác ông Tổng Rạng ra làm năm mảnh.

KÍNH QUÍ PHẬT - TỬ

*Muốn nghiên cứu chọn lý cao-thâm của Phật-giáo,
Muốn học tập đúng đường lối của Phật dạy,
Muốn biết tin tức Phật-giáo nước nhà và thế-giới.*

Hãy xem

LIÊN - HOA NGUYỆT - SAN

Chủ-Nhiệm : Thượng-Tọa THÍCH-ĐÓN-HẬU với sự cộng tác của quý Tăng-sĩ du học tại hải-ngoại : Nhật, Ấn, Pháp, Anh và một số giảng-sư, cư-sĩ thâm hiểu Phật-pháp ở Trung-phần.

Có phát hành tại chùa Xá-Lợi, chùa Ấn - Quang Saigon, và các chùa Phật-giáo cùng các nhà sách lớn khắp các tỉnh miền Trung.

Thư từ xin gửi về :

Số 25, đường Tô-Hiến-Thành
Chùa Diệu-Đế — HUẾ

TIN TỨC

PHẬT - GIÁO

LỄ BUDDHA JAYANTI TẠI ĐÔNG-KINH từ 27 đến 31 tháng 3 năm 1959

Lễ Buddha Jayanti 2500 năm đã được tổ-chức vào cuối tháng 3 năm 1959 tại kinh-đô Tokyo, theo chương-trình dưới đây :

1.- Thứ Sáu 27/3/59

- 10g — 11g30 Lễ khai-mạc tại Hội-trường Hibiya.
14g — 17g Cuộc thảo-luận tổng-quát tại Gakushi-Kaikah, Kanda.
18g Cuộc vui ngoài trời tại công-viên Shinjuku-Gyoen.

1.- Thứ Bảy 28/3/59

- 9g — 11g30 Tiếp-tục cuộc thảo-luận (Symposium).
Hai ủy-ban họp riêng tại Gakushi-Kaikan, Kanda.
13g — 15g Diễn-thuyết công-cộng tại Hội-trường Hibiya.

3.- Chủ-nhật 29/3/59

- 13g Cử-hành lễ Niết-Bàn 2500 tại Thao-trường
Tokyo City, Mở cửa cho công-chúng vào.
13g30 Nhạc-khúc «Niết-Bàn» do giàn nhạc và
ban hợp-ca NHK.
14g Diễn-từ của chủ-toạ và lời chúc mừng của
Thủ-tướng Chính-phủ.
14g30 — 16g Đại-biểu các nước đọc Thông-diệp.
16g Danh-ca Nhật trình-bày các bản Lân-ca.
16g30 Nghi.

4.- Thứ Hai 30/3/59

- 9g — 12g Tiếp-tục cuộc thảo-luận. Hai Ủy-ban họp chung.
13g — 16g Diễn-thuyết công-cộng tại Hội-trường Hibiya.



18g — 19g30 Cuộc vui tại Noh-Gaku-do, Suido-bashi.
19g30 Cơm Nhật ngay tại chỗ.

5.- Thứ Ba 31/3/59.

9g — 11g Tiếp-tục cuộc thảo-luận (Symposium). Họp
toàn-thề tại Gakushi-kaikan.
Báo-cáo của các nhân viên các Ủy-ban về
cuộc thảo-luận chung.
11g — 12g Lễ Bế-mạc tại Gakushi-Kaikan, Kanda.

T.B.

- 1/- Nếu cần các cuộc họp của các Ủy-ban thảo-luận sẽ có thể tổ-chức vào suốt thời-gian của các buổi diễn-thuyết công-cộng, tức chiều thứ Bảy và chiều thứ Hai.
- 2/- Các đại-biêu có thể đi thăm các tổ-chức Kỹ-nghệ và Văn-hóa trong suốt thời-gian diễn-thuyết công-cộng.

Đề-mục đem ra thảo-luận được chỉ định như sau :

- 1/- Quan-niệm Đạo-Phật về Hòa-bình và phương-pháp thực-hiện Hòa-bình.
- 2/- Đạo-Phật đối với nền văn-minh cơ-khí thế-giới.
- 3/- Lập-trường Đạo-Phật trong tư-trào thế-giới hiện-tại.

CHƯƠNG TRÌNH LỄ PHẬT ĐẢN 8.4 NĂM NAY TẠI TRUNG PHẦN.

Ngày 29-3-59 một hội nghị giữa đại diện của các ban tổng-trị-sự giáo hội Tăng-già và Hội Phật-giáo Trung-Phần, ban trị sự giáo hội và Hội Phật giáo Thừa-thiên đã nhóm họp dưới quyền chủ tọa của Ngài Hòa thượng Tường-Vân, đề hoạch định chương trình và tổ-chức lễ Phật-dản 8-4 Phật lịch 2503 tại Trung-Phần. Toàn thề Hội-nghị đều chấp thuận lễ Phật-dản năm nay tổ-chức thật long trọng đề cúng dường Phật-Tò. Văn giữ hình thức : Lễ Đài, xe hoa, án Phật và Rước Phật. Mỗi địa phương sẽ tùy khả năng của mình mà tổ-chức cho được duy nhất.

— Chương trình đại cương :

Ngày mồng 7-4 : tối lại có thả đèn.

Ngày mồng 8-4 : đúng 6 giờ sáng cử hành lễ chính thức tại Lễ Đài. Sau cuộc lễ, tùy Ban tổ-chức địa phương mà tổ-chức : a/ một



cuộc diễn hành chung tất cả các đoàn đến dự lễ, rồi giải tán, b/ theo sự điều khiển của Ban Tổ-chức mà các đoàn rước Phật diễn hành qua lễ Đại rồi rước Phật về khuôn mình, c/ nếu không thể tổ-chức theo 2 điểm a/ b/ nói trên, thì có thể giải tán các đoàn đến dự lễ sau khi hành lễ chính thức để các hội-hữu và Phật-giáo-đồ vào chùa hành lễ hoặc luân phiên tụng niệm (điều đáng chú ý là phải lo chỗ trí các xe hoa và án Phật cho chu đáo).

Ngày mồng 9/4 : tổ-chức Từ-thiện và Văn-ngệ.

Ban tổ-chức Lễ Phật-Đản Trung-Phần gồm có :

Trưởng-Ban	:	Ngài Hòa-thượng Trường-Vân,
Phó Trưởng-Ban :		Thượng-tọa Thích Mật-Hiền,
	:	Thượng-tọa Thích Thiện-Minh,
Thư-ký	:	Thượng-tọa Thích Huyền-Quang,
Thủ-quỹ	:	Đạo-hữu Lê-văn-Chương,
Ủy-viên Nghi-lễ :		Thượng-tọa Thích Đôn-Hậu,
Phát thanh	:	Thầy Thích Chân-Trí,
Đặc san	:	Thầy Thích Đức-Tâm.

LỄ CUNG NGHINH PHẬT TƯỢNG VỀ TRUNG PHẦN.

Ngày 5-3-59, Đoàn Phật-tử Trụ sở chùa Hưng-Long Chợ-lớn, do Đạo-hữu Lê-Đình-Nguyên, Cồ-Động-Viên Nguyệt-San Phật-Giáo Việt-Nam, hướng đạo, đã tổ chức một cuộc Cung-Nghinh Phật-Tượng về cúng tại chùa Khuôn Hội Vĩnh-Lại thuộc Tỉnh-Hội Phật-Giáo Quảng-Trị. Pho tượng Phật này cao 1 thước 20 phân tây. Hơn 500 quyền kinh ấn tống.

Sáng ngày 10-3-59, lúc 8 giờ Thầy Hội Trưởng và Thầy Trụ-Trì chùa Tỉnh-Hội Quảng-Trị và Ban Trị-sự đã tổ-chức một cuộc đón-rước có rất đông Phật-tử tham-gia, Ông Đại-Tá thành Pháo-Binh Q.T đã cho mượn 1 chiếc xe Jeep lột trần để làm xe hoa thỉnh Phật tượng đi về Khuôn Vĩnh-Lại. Số người theo cuộc đón rước hơn 2000 người. Hai bên vệ đường, mỗi khoảng lại có 1 bàn hương-án để chào mừng. Quý thầy và các Phật-Tử đi theo phải đi bộ ngót 12 cây số, dưới trời mưa gió, thấm ướt cả quần áo, nhưng không một người thối trở lại. Đến 10 giờ đám rước mới đến chùa Khuôn-Hội. Sau khi làm lễ an-vị xong, quý Đại-Diện của các Khuôn-Hội về tham dự lễ rước Phật, được vị Đại-



Diện Đoàn Phật-Tử Sài-gòn Chợ-lớn, ngỏ lời chào mừng và sau đôi lời đàm-đạo thân-mật, Ông đã trao tặng mỗi người 1 gói kinh sách 10 quyển; số kinh này hơn 500 quyển do quý Đạo-hữu Sài-gòn Chợ-lớn sau đây đã phát tâm gởi theo ấn tống :

Ô. Nguyễn-văn-Nhung, 100 quyển «Bản đồ tu mau», 100 quyển «luật vũ-trụ» Cụ Bảo-Vinh, 102 quyển «Nhật-tụng», Thượng-toạ Bình-Minh 100 quyển «Di-giáo», và một ít kinh Thập-thiện, Lăn-Tràng, Địa-Tạng v.v...

Hơn 50 vị Đại-Diện các Khuôn được lãnh kinh sách, không ngớt gởi lời cảm tạ sự phát Bồ-đề tâm của quý vị gởi tặng Kinh.

Lễ an-tọa Phật và tặng Kinh xong, ông Khuôn Trưởng đứng lên đề thay lời toàn thể Khuôn Vĩnh-Lại tỏ lời cảm ơn Đạo-hữu Viên-Minh đã phát tâm cúng về Khuôn-Hội pho Tượng Phật ấy và toàn-thể Phật-tử đã tham-gia trong cuộc thí-pháp đã đem lại cho cả quận Triệu-phong Tỉnh Quảng-Trị, một vẻ tung bừng hiếm có. Vào lúc 2 giờ chiều các Đại-Diện các Khuôn và Đoàn Phật-tử Miền Nam đồng dự tiệc chay do Khuôn-Hội Vĩnh-Lại đãi, cho đến 4 giờ mới giải tán trong bầu không khí rất thân mật.

Đến ngày 15 tháng 6 âm lịch tới đây sẽ có chuyến đi lần thứ hai do Đạo-hữu Lê-dình-Nguyên sẽ tổ-chức Cung Nghinh 1 Pho tượng Phật cao 1 thước 30 phân về Khuôn Hội Ba-Lòng thuộc Tỉnh-hội Phật-giáo Quảng-Trị.

Quý giáo hữu nào muốn tham-gia chuyến đi hay gởi kinh sách ấn-tống xin đến trực tiếp với Đạo-Hữu Lê-dình-Nguyên số 298/k Đường Minh-Mạng Chợ-lớn.

PHÁI-ĐOÀN CỦA TỔNG-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM ĐI DỰ LỄ PHẬT-ĐẢN 2.500 TẠI ĐÔNG-KINH ĐÃ TRỞ VỀ

Tối 14/4/59 Phái-đoàn Tổng-Hội Phật-giáo đã trở về Sài-gòn, sau hơn hai tuần đi dự Lễ Kỷ niệm 2.500 ở Nhật. Trên 400 quý vị Tăng-già và Cư-sĩ đã lên sân bay Tân-sơn-nhất để đón rước Phái-đoàn. Phái-đoàn khi đi gồm có 4 vị tăng-già là : Thượng-toạ Thiện-Hoa, Mật-Hiền, Tâm-Châu, Nhất-Hạnh. Nhưng khi đi về chỉ còn có ba, vì Thượng-toạ Nhất-Hạnh còn ở lại chữa bệnh tại Nhật, trong khoản tháng 5 dương-lịch mới trở về.



Mặc dù rất mệt nhọc vì suốt 15 ngày phải đi viếng và dự lễ ở các thờ đình khắp nước Nhật, quý vị Thượng-tọa vẫn tỏ ra tươi cười trong khi bước xuống sân ga. Về đến chùa Xá-Lợi, Thượng-tọa Thiện-Hoa, thay mặt phái đoàn tỏ lời cảm tạ sự đưa đón nồng nhiệt của quý vị Tăng-già và Cư-sĩ, rồi T.T. tường thuật qua những công việc và kết quả của cuộc hành trình sang Nhật.

Theo lời trình bày của vị Trưởng phái đoàn, thì phái đoàn V.N. chúng ta được tiếp đón rất nồng hậu và những bài tham luận cũng như bài thông điệp của Tổng-hội Phật-giáo Việt-Nam rất được hội nghị tán thưởng. Buổi lễ chính thức đã cử hành rất long trọng tại thao trường Tokyo - City. Đáng chú ý trong buổi lễ này là bản hòa-tấu vĩ-đại diễn tả tinh thần Lãng-Nghiêm, Bát-nhã với sự hòa hợp của những nhạc-khí đông phương và tây phương. Trong buổi lễ có Thủ-tướng chính-phủ Nhật-bồn đến dự và đọc diễn văn. Phái đoàn V.N. có tặng ban thờ-chức một bức sơn mài vẽ hoa sen. Sau đó, Phái đoàn được đại diện của Nhật-hoàng cho xe đến rước vào Hoàng-cung. Phái đoàn đã dâng tặng Nhật-hoàng một bức chân dung của Ngài làm bằng các thứ hàng lụa, mà Phái đoàn đã đem từ nước nhà sang.

Sau các cuộc lễ và hội-nghị tại Đông-Kinh, các Phái đoàn quốc tế đã lên xe lửa, đi dự lễ và viếng cảnh ở các địa phương trên nước Nhật, cho đến ngày 9/4/59 mới trở về lại Đông-Kinh.

Tóm lại, trong cuộc hành trình sang Nhật này, Phái đoàn Phật-giáo V.N. đã gây được tình thân-thiện, hiểu biết giữa Phật-giáo V.N. và các nước Phật-giáo có đại-diện tại Nhật-bồn, và đã thu lượm được nhiều kinh-nghiệm và kết quả quý báu.

Những bài tham luận, diễn văn và thông điệp của các phái đoàn, chúng tôi sẽ dịch và lần lượt đăng vào Phật-giáo V.N. nguyệt-san, quý độc giả hãy đón xem để có một quan niệm rõ ràng về Phật-giáo thế-giới trong giai đoạn hiện tại.

CÁO LỜI CÙNG ĐỘC-GIÁ

Vì bài vở nhiều cần đăng gấp, nên mục Gio-đình Phật-tử xin gác lại một kỳ.



XỔ SỐ KIẾN-THIỆT

Bắt đầu từ tháng giêng năm 1959, xổ số kiến-thiết phát-hành mỗi tuần một loại và ghi số A, B, C, D, v.v... trong một tháng. Mỗi loại có 1.000.000 vé đánh số từ 000.000 đến 999.999.

Ngày xổ số **thứ sáu** hàng tuần.

CÁC LÔ TRÚNG

10.000 LÔ	100đ.	1.000.000đ.
1.000 «	500đ.	500.000đ.
1.000 «	1.000đ.	1.000.000đ.
200 «	5.000đ.	1.000.000đ.
60 «	10.000đ.	600.000đ.
5 «	50.000đ.	250.000đ.
5 «	100.000đ.	500.000đ.
1 «	1.000.000đ.	1.000.000đ.
55 «	2.000đ.	110.000đ.

12.326 lô trúng số tiền là **5.960.000đ.**

In tại Nhà In S&H - VANG 243, Đường Sư Vạn - Hạnh - CHOLON.

